

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

# **GIÁO TRÌNH VẼ MỸ THUẬT 1**

## **VẼ BÚT SẮT**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC NGÀNH  
KIẾN TRÚC**

**BIÊN SOẠN: GV. HS. TRẦN VĂN TÂM  
ĐÀ NẴNG, 2007**

## CHƯƠNG 1

# CÁC KHÁI NIỆM CHUNG VỀ VẼ MỸ THUẬT.

### 1. PHÂN BIỆT VẼ KỸ THUẬT VỚI VẼ MỸ THUẬT.

#### 1.1. Vẽ kỹ thuật:

Vẽ kỹ thuật đòi hỏi sự chính xác cao, nét vẽ phải đều, sắc sảo, rõ ràng, cụ thể về từng loại nét cũng như kích cỡ của nét, bởi mục đích của vẽ kỹ thuật là để khi đọc bản vẽ, có thể làm ra được sản phẩm giống hệt như trong bản vẽ.

Vì vậy, vẽ kỹ thuật thường phải dùng đến các loại thước kẻ, các loại bút vẽ chuyên dụng có đầu ngòi to, nhỏ khác nhau. Ví dụ như vẽ thiết kế kiến trúc, vẽ thiết kế máy móc...

#### 1.2. Vẽ mỹ thuật:

Vẽ mỹ thuật phải linh hoạt, sáng tạo, nét vẽ sinh động, phóng khoáng theo cảm xúc của người vẽ, bởi mục đích của vẽ mỹ thuật ngoài thể hiện cái đẹp còn gợi cảm được tâm trạng của người vẽ.

Vì vậy, vẽ mỹ thuật thường dùng các loại bút vẽ linh hoạt về nét, phù hợp với từng chất liệu màu vẽ và không dùng thước kẻ. Ví dụ như vẽ tĩnh vật, phong cảnh, vẽ sáng tác...

### 2. PHÂN BIỆT VẼ HÌNH HỌA VỚI VẼ TRANG TRÍ.

#### 2.1. Vẽ hình họa:

Vẽ hình họa là môn học cơ bản của mỹ thuật, là vẽ nguyên cứu những mẫu cố định, vẽ trung thực với mẫu.

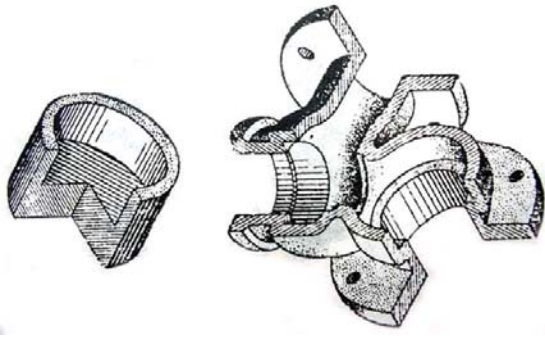
Vì vẽ nguyên cứu nên cần vẽ lâu, vẽ kỹ, vì mục đích của hình họa là rèn luyện óc quan sát, nắm được cấu trúc mẫu và kỹ năng thể hiện bản vẽ.

#### 2.2. Vẽ trang trí:

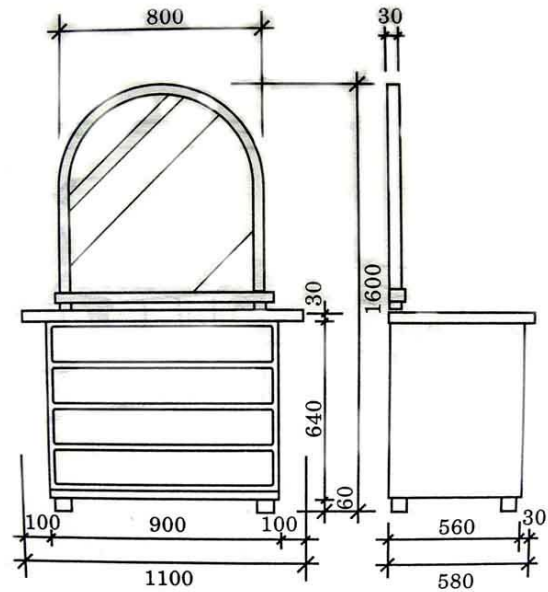
Vẽ trang trí là môn học cơ bản của mỹ thuật, là vẽ không hoàn toàn lệ thuộc vào mẫu mà chỉ dựa trên cơ sở thực tế của mẫu rồi cách điệu, hư cấu, sáng tạo theo ý đồ của người vẽ.

### 3. CÁC CHẤT LIỆU VẼ MỸ THUẬT.

Chất liệu vẽ mỹ thuật rất phong phú. Tất cả các loại chất liệu, vật liệu gì có thể tạo ra vết tích thì đều có thể được dùng để vẽ. Tuy nhiên, các chất liệu mà thường sử dụng là màu bột, màu nước, sơn dầu, chì, bút sắt, mực nho, than, phấn màu, sáp màu, sơn mài ... Mỗi chất liệu đều có vẻ đẹp riêng, đều có sức hấp dẫn riêng.



H1. Vẽ kỹ thuật: Chi tiết máy.



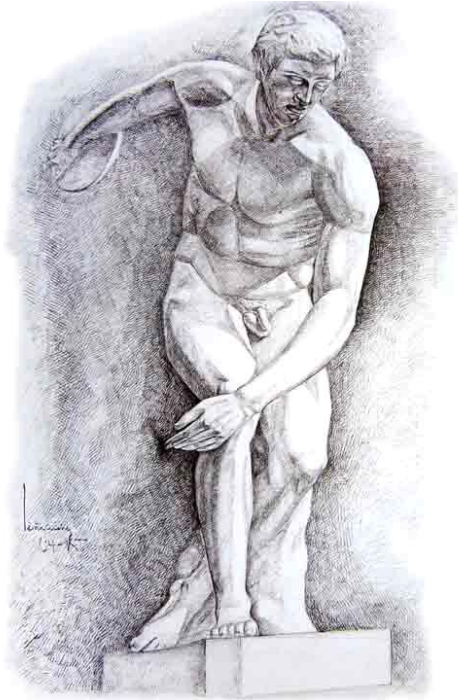
H2. Vẽ kỹ thuật: Bàn trang điểm.



H3. Vẽ mỹ thuật: Từ Bi Hồng, ngựa phi, mực nho.



H4. Vẽ mỹ thuật: R.Hanna, phong cảnh, màu nước.



H5. Vẽ hình họa: Lê Văn Cường, 04KT-ĐHBK  
Đà Nẵng, Tượng toàn thân, bút sắt, A4.



H6. Vẽ trang trí: Bài vẽ SV, Trang trí  
hình tròn, màu bột.

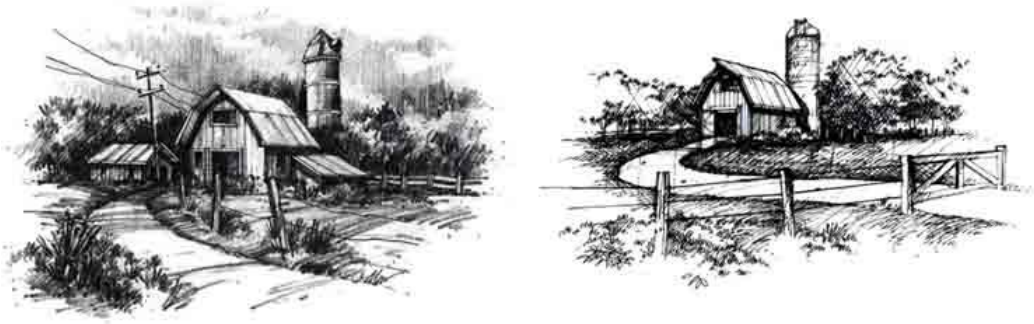


H7. Chất liệu sơn mài: Binh phong.



H8. Chất liệu sơn dầu: Tiepolo, Thánh Filippo  
và Đức Mẹ với Chúa hài đồng, 1739-1740.

H9. Chất liệu màu bột: Trần Văn Tâm,  
Phố cổ Hội An, 40x55cm, 2001.



H10. Hai hình trên: C. Moor, bên trái: bút chì. Bên phải: bút dạ đen.  
Hình dưới bên trái: D. Sneary, chì màu. Hình dưới bên phải: P. Marovich, phấn màu.



H11. Hình trên bên trái: S. Gordon, marker và bút dạ. Hình trên bên phải: R. Hanna, màu nước.  
Hình dưới bên trái: G. Mellenbruch, tempera. Hình dưới bên phải: C. Caple, phun màu.

## CHƯƠNG 2 VẼ ĐẦU CỘT KIẾN TRÚC CỔ

### 1. CHẤT LIỆU BÚT SẮT VÀ CÁCH VẼ.

#### 1.1. Định nghĩa:

Vẽ với công cụ là bút vẽ có đầu ngòi bằng kim loại, dùng với mực đen.



H12. Bài vẽ SV, cổng phụ chùa Đường Lâm, Hà Tây.



H13. N. DaNa, ký họa nét.

#### 1.2. Mục đích của việc học vẽ bút sắt:

Giúp sinh viên kiến trúc nắm được những kỹ thuật cơ bản về chất liệu bút sắt để phục vụ cho việc vẽ ký họa hay phác thảo ý đồ sáng tác kiến trúc sau này.

#### 1.3. Các loại bút và mực vẽ:

##### 1.3.1. Ngòi bút vẽ:

- Bút máy: Loại bút này rẻ, tiện lợi, có thể mô tả kiến trúc tốt, nét đều.

- Bút máy ký họa: Đầu ngòi bút được cắt chéo, cũng có loại đầu ngòi bút cấu tạo hạt tròn, có thể biểu hiện được nhiều cách vẽ khác nhau.



H14. Bút sắt.

- Bút kim: Có thể thay đầu bút có các số khác nhau, thích hợp với việc gia công hoặc chỉnh lý các bản vẽ kỹ thuật, tuy nhiên dễ bị hỏng.

### 1.3.2. Mực vẽ:

Mực màu đen, ở dạng lỏng và được chứa trong các lọ, bình.

Loại mực này có bán rộng rãi trên thị trường, tuy nhiên người vẽ nên chọn loại không có đóng cặn để tránh trường hợp tắt hay nhanh khô mực thường rất hay gặp phải.



H15. Thời mực nho.



H16. Nghiên mực



H17. Lọ mực nho.

### 1.4. Phương pháp vẽ:

Cách vẽ bút sắt rất linh hoạt, mỗi người có một cách riêng để thể hiện, song thông thường khi thể hiện các độ đậm nhạt người ta hay dùng nét đan để tránh bị bết như: đan ô vuông, đan quả trám, đan mắt cáo... giống như phương pháp vẽ bút chì đã học. Nhưng vì tính chất đường nét của bút sắt là rõ ràng, đều và đậm nên dễ tạo sự tương phản mãnh liệt giữa màu đen của mực và trắng của giấy vẽ.

Tuy cách diễn đạt bằng bút sắt là rất phong phú nhưng cũng cần nên tuân thủ theo những bước cơ bản sau:

- Chọn cảnh, chọn góc độ vẽ, chọn bố cục mà ta cho là đẹp nhất rồi phân tích, nhận xét, so sánh đối tượng vẽ từ các góc khác nhau, mục đích để thức tỉnh trong mình linh cảm thể hiện, tìm tòi ngôn từ sáng tạo, từ đó phương pháp vẽ sẽ được nảy sinh và sau đó mới theo cách nghĩ của người vẽ để bắt đầu vẽ.

- Phác sơ bộ tổng thể hình, vẽ tổng quát những nét chính của hình, vì vậy khi phác cần vẽ nhẹ tay để dễ sửa hình nếu sai. Trong khi phác hình cần kết hợp giữa đo và ước lượng, so sánh.

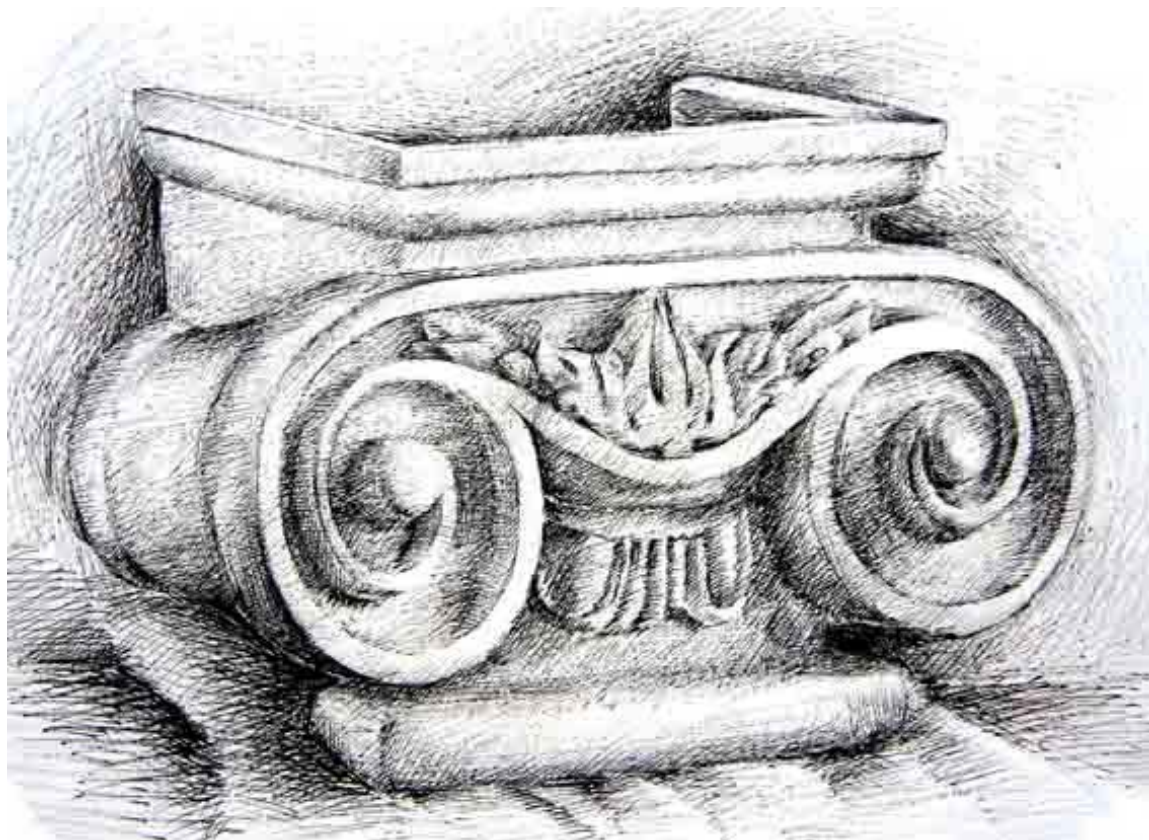
- Nếu là đặc tả, vẽ sâu thì cần kiểm tra và chỉnh hình sau khi dựng.

- Đi sâu khắc họa, tìm ra một cách thể hiện thích hợp cho mình về ánh sáng, bóng đổ, sáng tối. Cụ thể là tìm những mảng tối, lớn vẽ trước và nhìn tương quan chung để chỉnh lý, tăng độ đậm dần lên.

- Khi độ đậm nhạt đã có độ chuyển thích hợp, hài hoà thì nhấn mạnh thêm cho phần trọng tâm, những vị trí gần và làm mờ đi những vị trí ở xa để tạo chiều sâu của không gian. Muốn hướng sự chú ý của người xem vào phần trọng tâm thì cần xử lý đen trắng tương phản mãnh liệt.

Đối với người vẽ mới tiếp xúc với chất liệu bút sắt hoặc phần dựng hình chưa được vững vàng, thì nên dựng hình khái quát bằng chì trước rồi sau đó mới dùng đến bút sắt để tô bóng.

## 2. VẼ ĐẦU CỘT KIẾN TRÚC CỔ.



H18. Vĩnh Xuân Quang, 01KT-ĐHBK ĐN, 2001





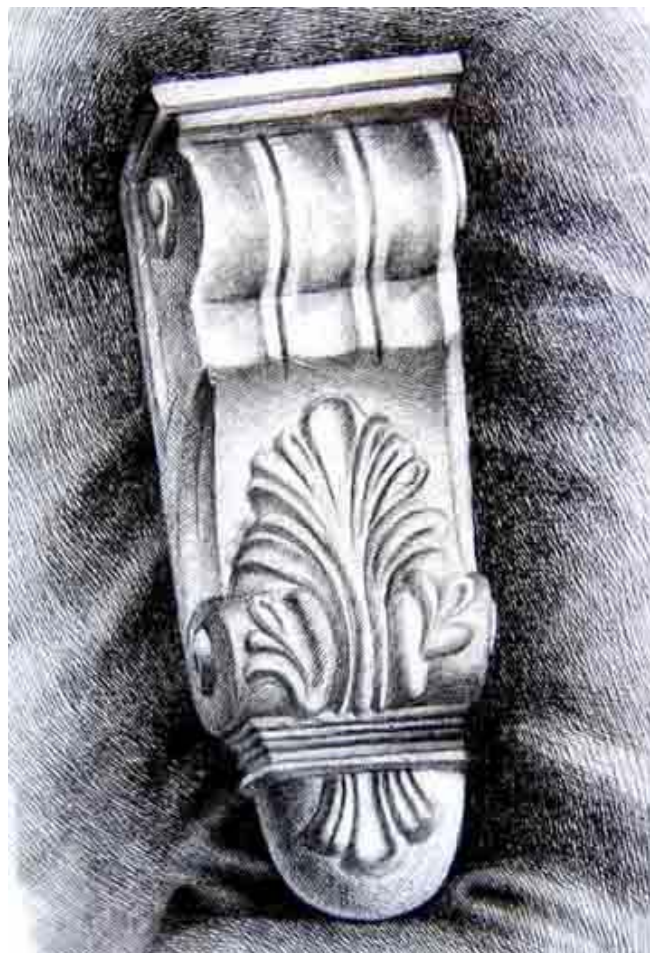
H19. Hồ Văn Phúc, 2007.



H20. Phạm Huy, 05KT-ĐHBK ĐN, 2005.



H21, Phạm Ngọc Vinh Dương, 2007.



H22.Hồ Tuyên, 2006.

## CHƯƠNG 3

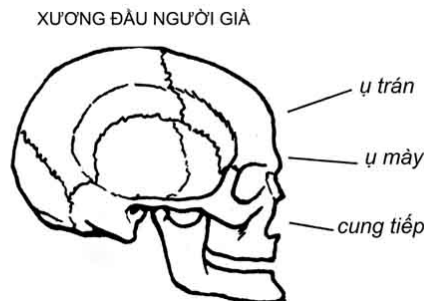
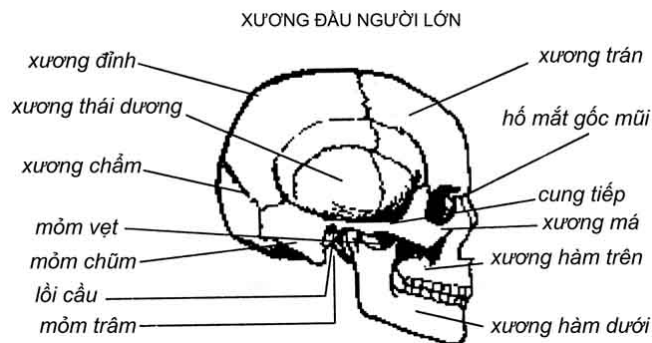
# VẼ TƯỢNG THẠCH CAO TOÀN THÂN.

### 1. SƠ LƯỢC VỀ GIẢI PHẪU CƠ THỂ NGƯỜI:

#### 1.1. Cấu tạo xương:

##### 1.1.1. Cấu trúc xương sọ:

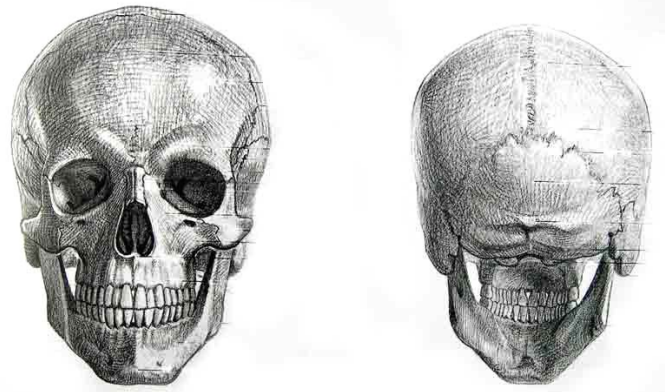
- + Toàn bộ xương đầu có 22 xương gồm 8 ở sọ và 14 ở mặt. Riêng xương quai hàm dưới cử động được.
- + Xương sọ người mặt trước có hình bầu dục, trên to dưới nhỏ.
- + Cấu trúc xương sọ ở các lứa tuổi đều có sự khác nhau. Trẻ em càng nhỏ thì phần hộp sọ càng lớn so với tỉ lệ đầu và cho đến khi trưởng thành thì ổn định và hoàn chỉnh, cân đối.



H23. Xương đầu của ba lứa tuổi: Trẻ con, trưởng thành, người già.

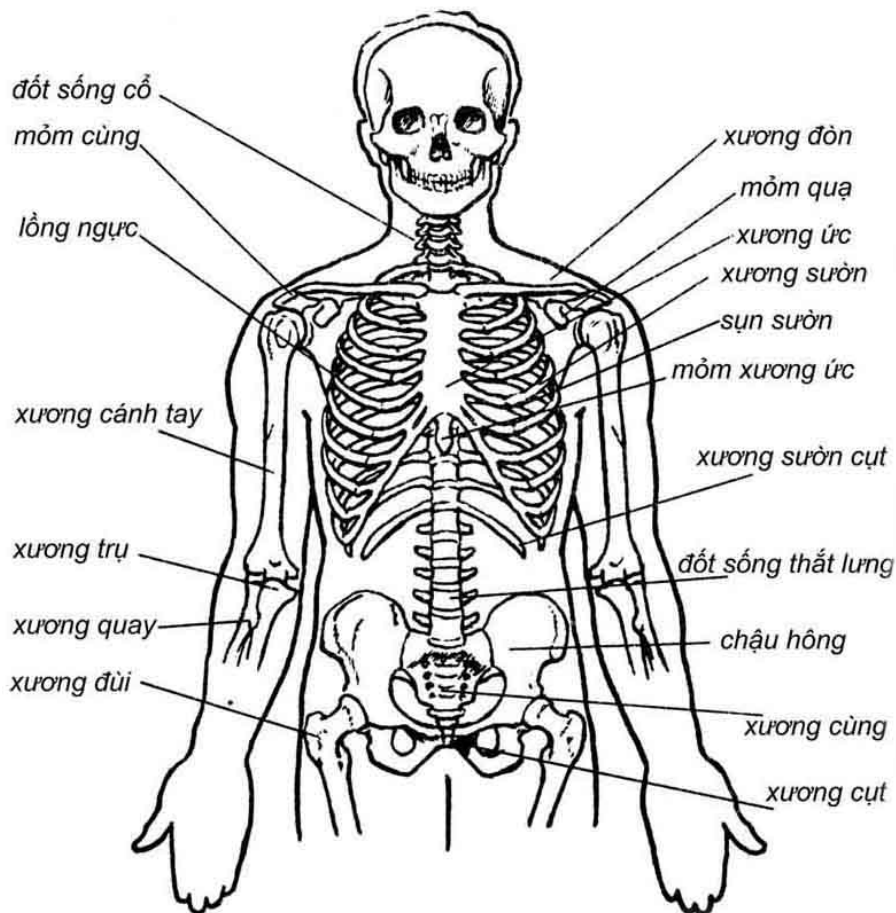
### 1.1.2. Xương mình và tay chân:

+ **Xương cột sống:** Gồm 24 đốt chính, ngắn, chồng khớp lên nhau. Phần đốt trên cùng gắn với xương sọ, phần dưới cùng có 5 đốt gắn thành một khối liền tam giác gọi là đốt sống cùng, gắn với xương chậu. Nhìn nghiêng ta thấy hình chữ S.



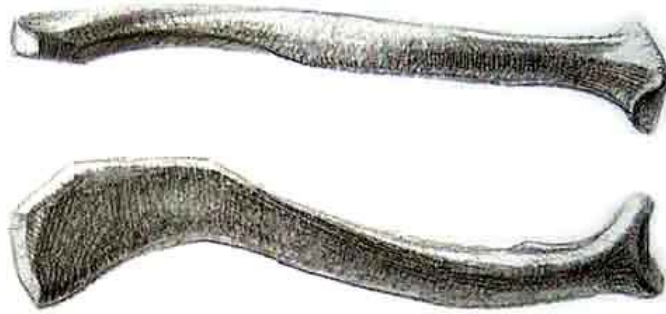
H24. Xương sọ nhìn mặt trước và sau.

+ **Xương sườn:** Gồm nhiều đoạn xương có hình cong, một đầu bám vào xương ức, đầu kia gắn với xương cột sống tạo thành một hình lồng. Có 2 xương không gắn vào xương ức mà chỉ gắn vào cột sống, gọi là xương cụt.



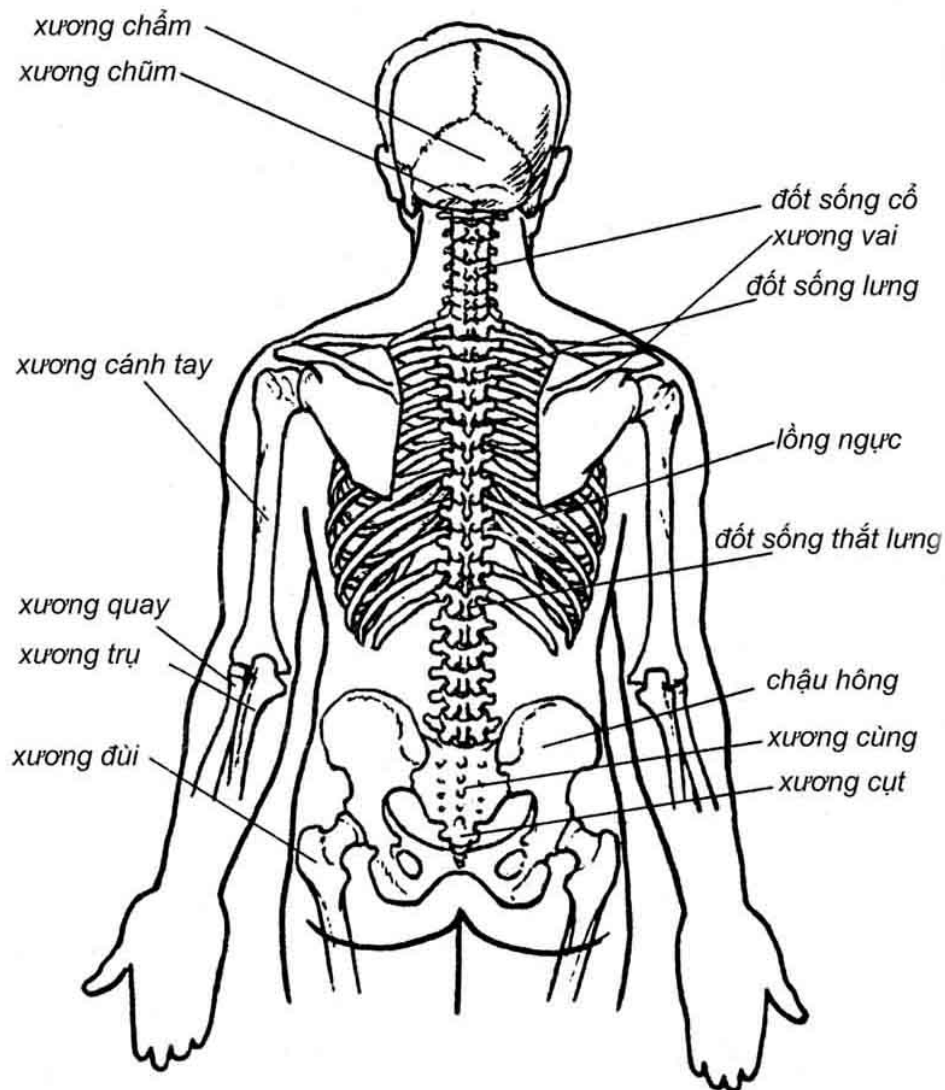
H25. Xương phần thân nhìn mặt trước.

+ **Xương đòn** (xương đòn gánh): Nằm trên phần vai phía trước. Một đầu xương đòn gắn vào đầu trên của xương ức, đầu kia gồi lên xương bả vai.



H26. Xương đòn gánh bên phải nhìn mặt trước và trên.

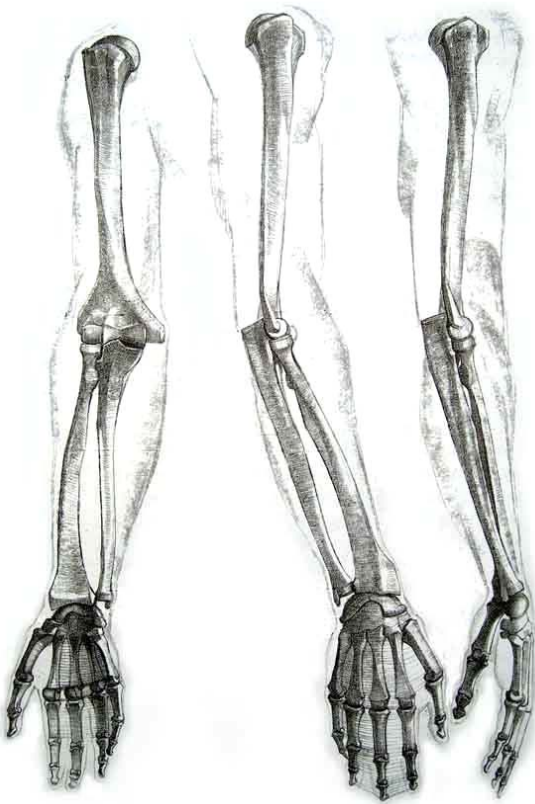
+ **Xương bả vai:** Nằm phía sau vai giữa hai bên cột sống.



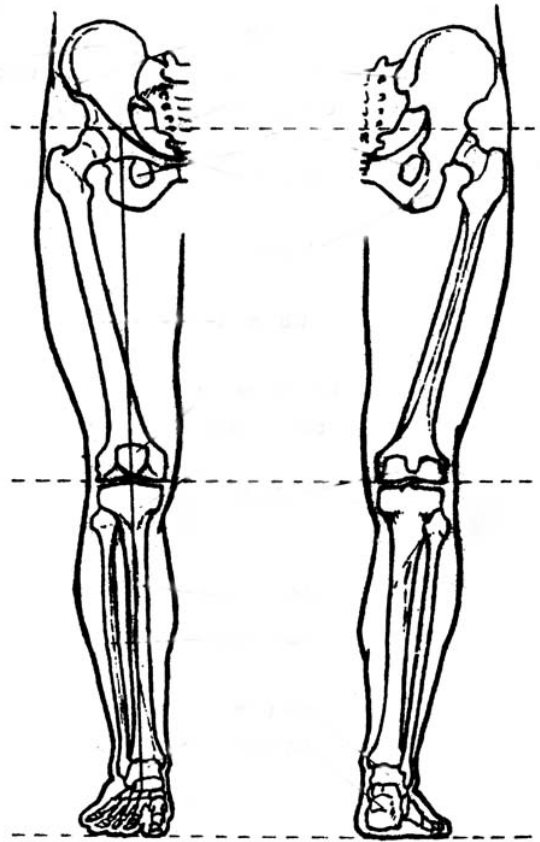
H27. Xương phần thân nhìn mặt sau.

+ **Xương chậu:** Có hình như con bướm, nằm ở phần cuối của xương cột sống. Xương chậu của nam hẹp phần trên và cao, nữ thì rộng phần trên và thấp.

+ **Xương tay:** Gồm xương cánh tay mỗi bên một lóng gắn khớp với xương bả vai. Xương cẳng tay có 2 xương, xương lớn là xương trụ và xương nhỏ là xương quay. Xương cổ tay có 8 xương con kết thành hai hàng. Xương bàn tay gồm có nhiều đốt nhỏ khớp với nhau tạo nên bàn tay với các ngón tay. Phần trên gồm 5 xương dài khớp với xương cổ tay.



H28. Xương tay.



H 29. Xương chân.

+ **Xương chân:** Gồm mỗi bên một xương đùi khớp với xương chậu; xương cẳng chân gồm 2 xương là xương chày dài và to, xương gù nhỏ và mảnh. Xương cổ chân có 7 xương xếp thành hai hàng và to nhất là xương gót chân. Xương bàn chân gồm nhiều đốt to nhỏ khác nhau, kế tiếp nhau tạo thành xương bàn chân có 5 ngón.

## 1.2. Cấu tạo cơ:

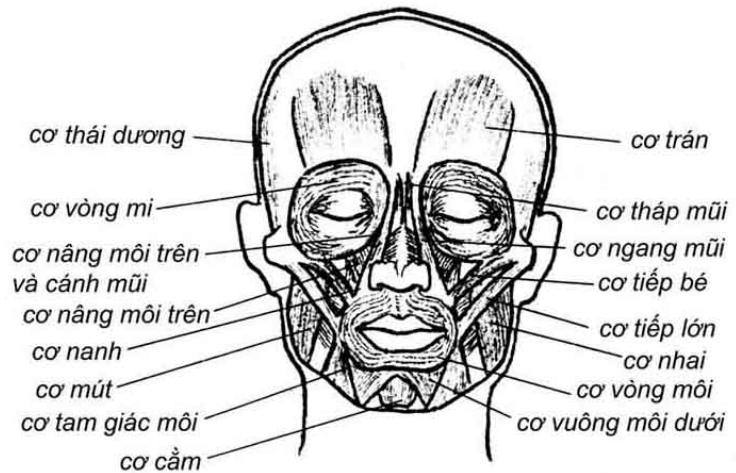
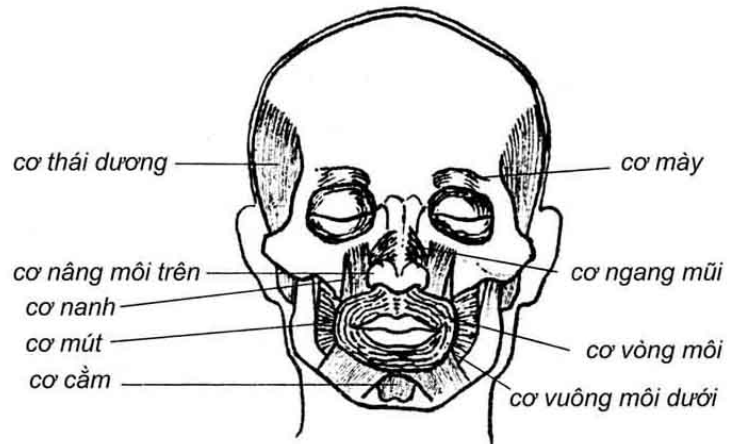
### 1.2.1. Các cơ chính trên mặt và cổ:

+ **Mặt trước:** Gồm các cơ chính:

- Cơ trán.
- Cơ vòng mắt.
- Cơ vòng mồm và cơ cằm.

+ **Mặt bên:** Gồm các cơ chính:

- Cơ thái dương.
- Cơ quai hàm.
- Cơ cổ: Có 2 cơ chính kéo từ sau tai xuống đến chỗ lõm giữa cổ. Ngoài ra còn có phần sụn trước cổ gọi là "hầu".



H30. Cơ mặt.

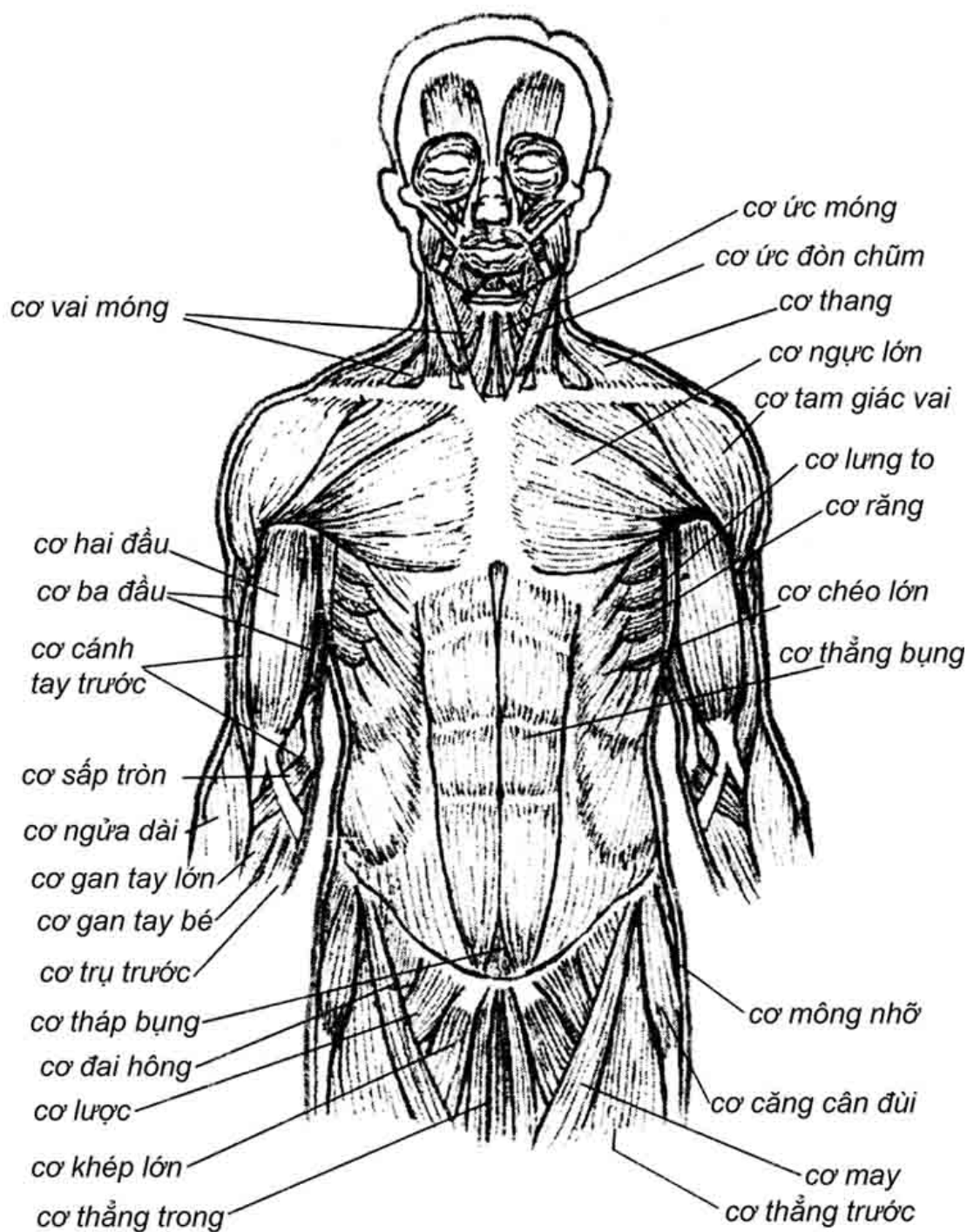
### 1.2.2. Cơ mình:

+ **Mặt trước:** Gồm các cơ chính:

- Cơ ngực
- Cơ bụng và cơ răng cưa.

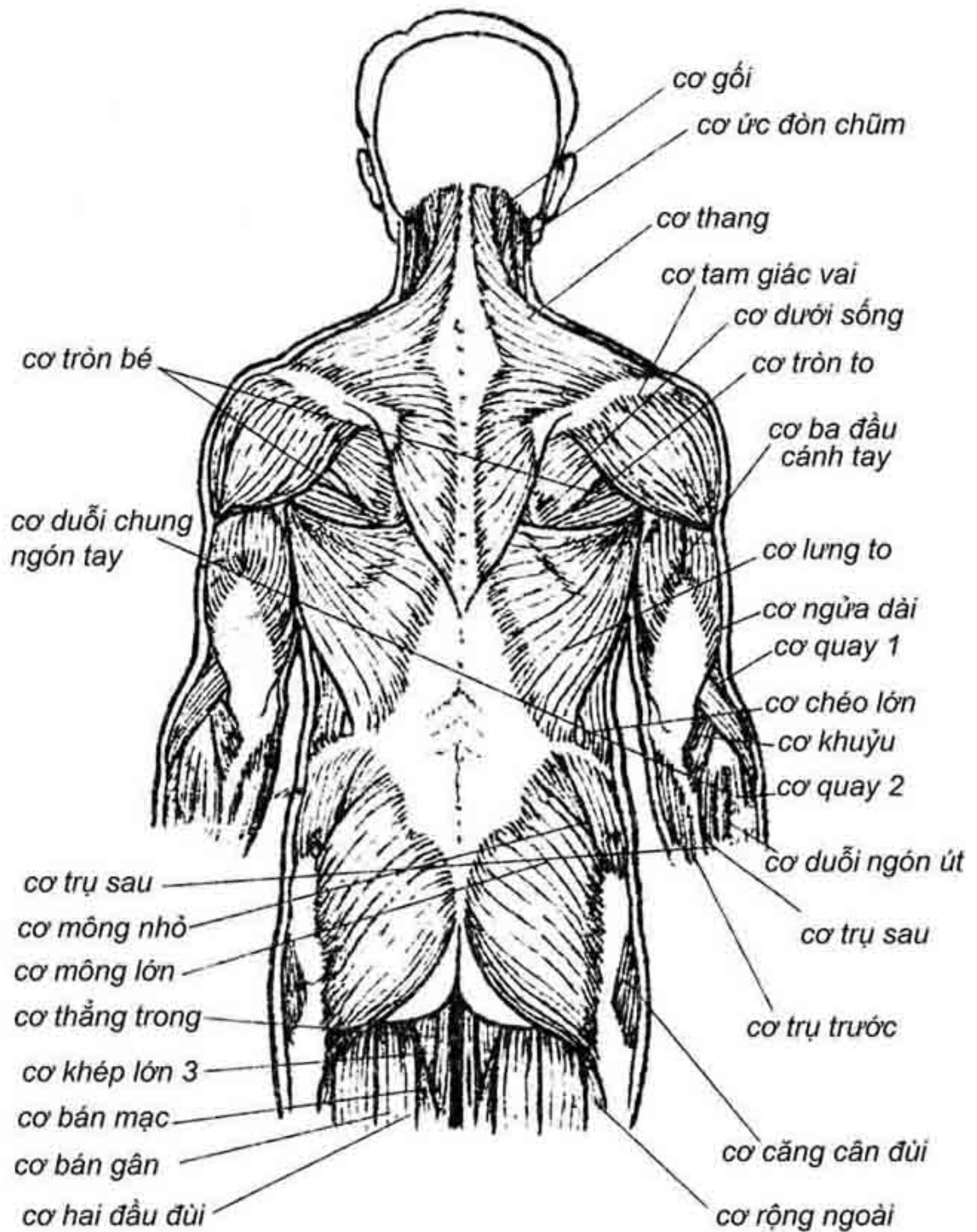
+ **Mặt sau:** Gồm các cơ chính:

- Cơ lưng và cơ thang.
- Hai cơ mông lớn.

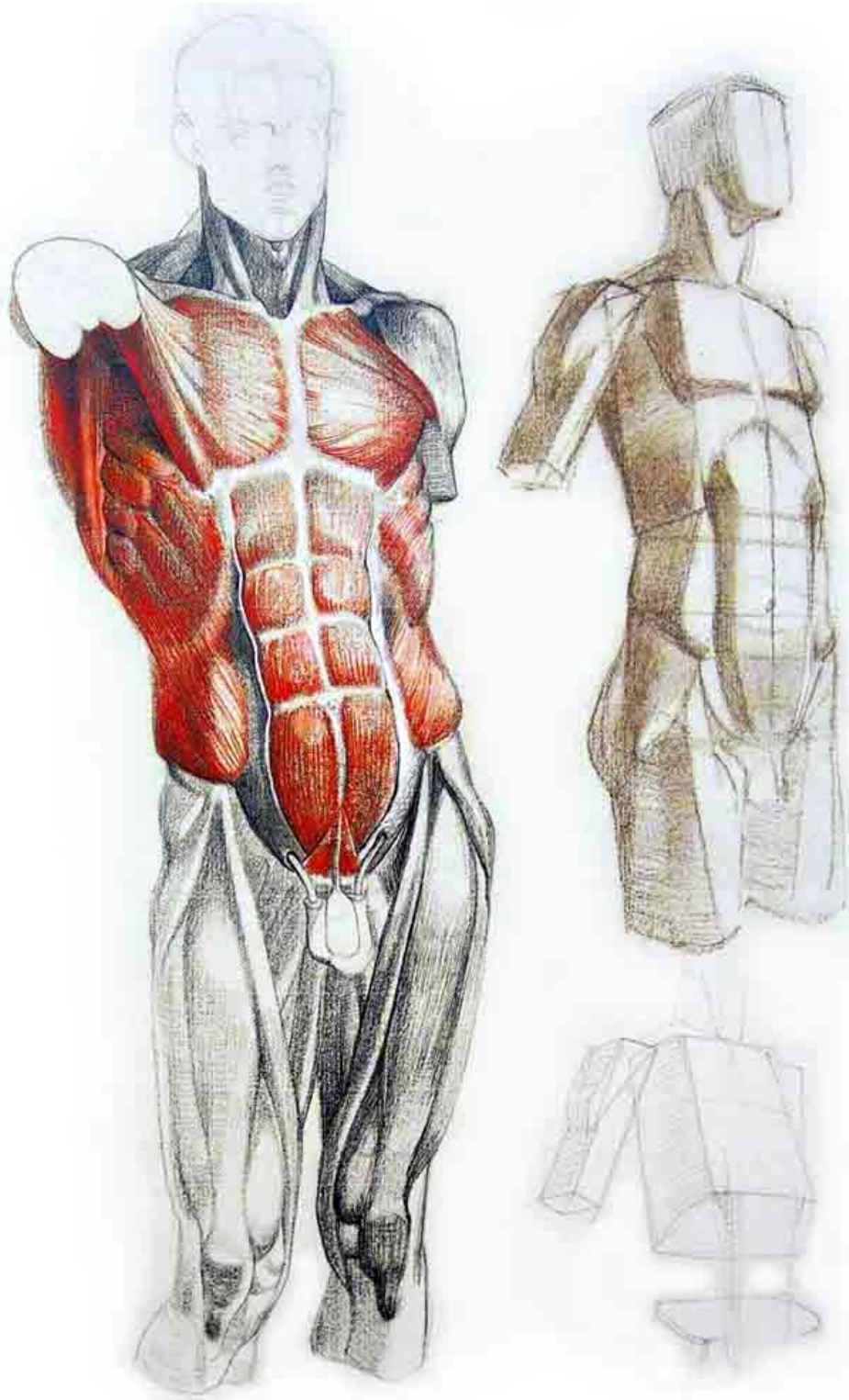


H31. Cơ mình mặt trước.



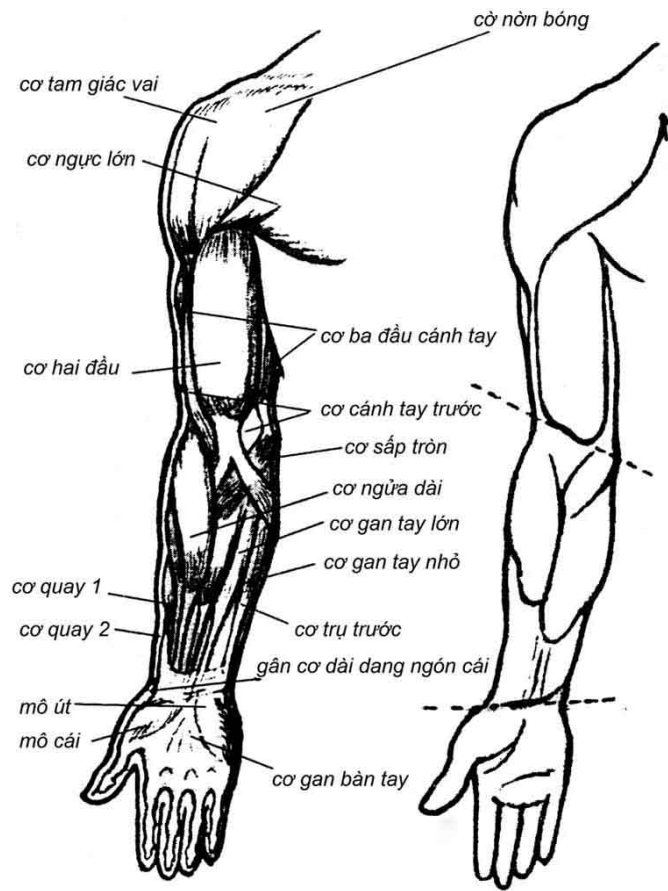


H32. Cơ mình mặt sau.

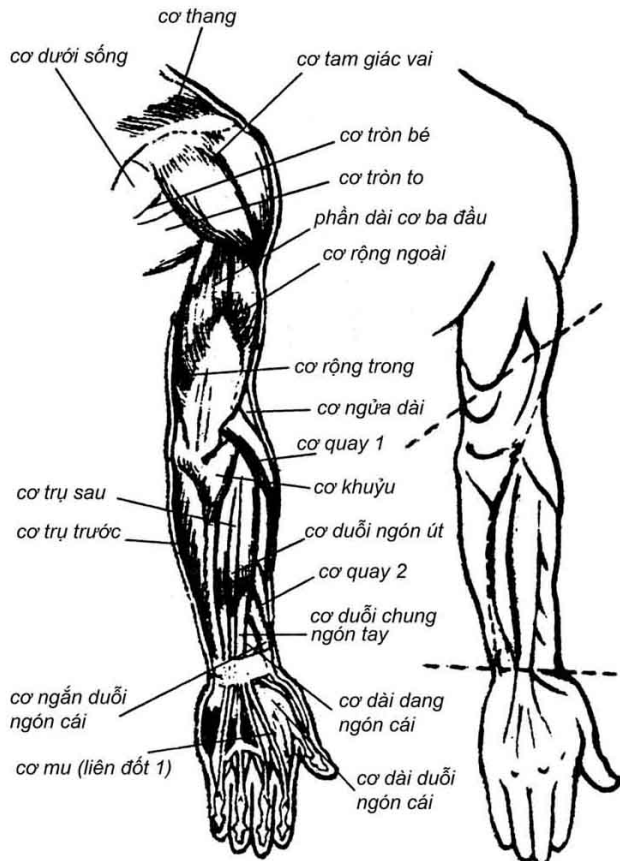


H33. Các cơ và phác hình khối bán thân.

**1.2.3. Cơ tay:** Gồm có các cơ chính: Cơ bả vai, cơ cánh tay, cơ cổ tay và cơ bàn tay.

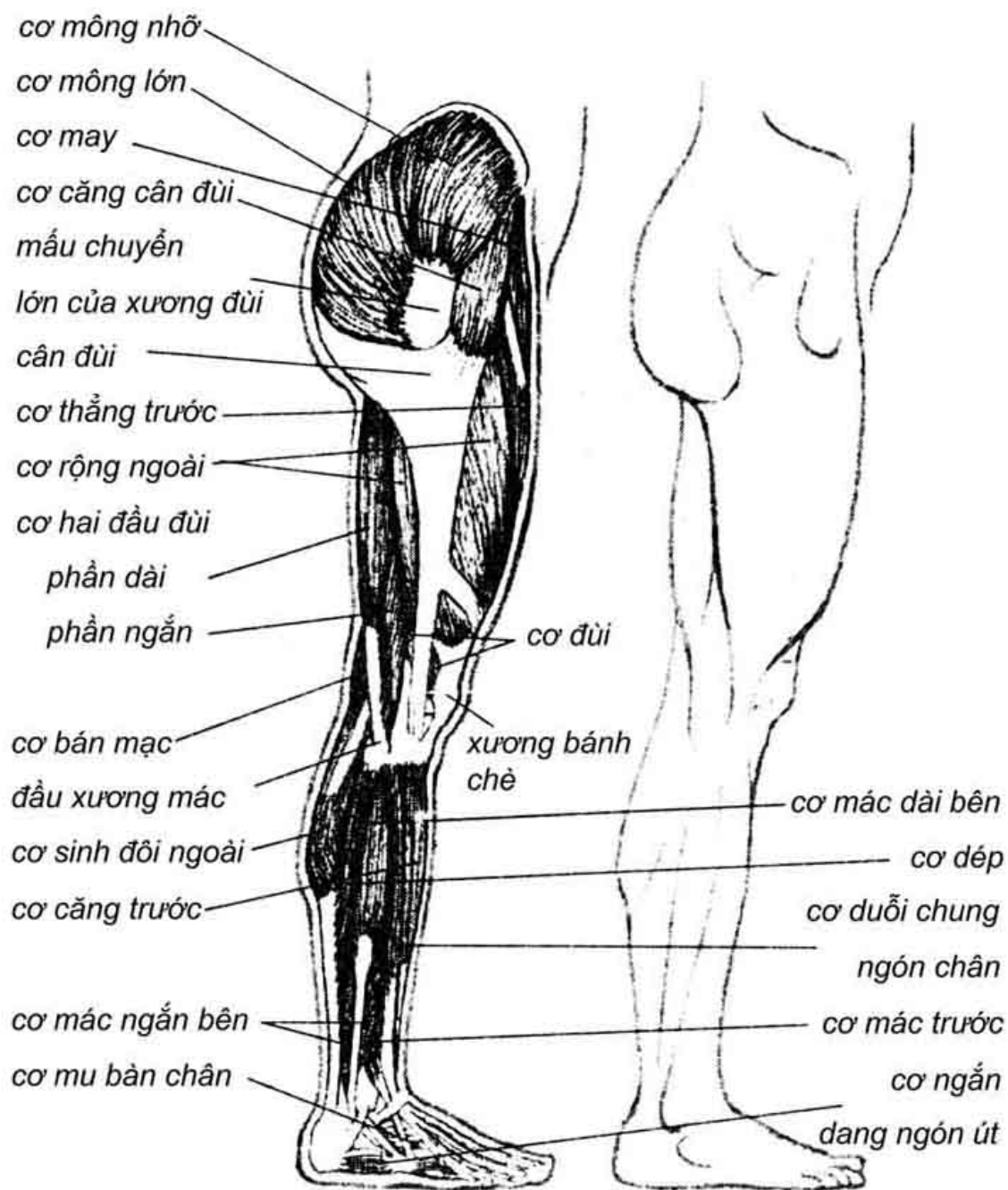


H34. Cơ tay nhìn mặt trước.



H37. Cơ tay nhìn mặt sau.

**1.2.4. Cơ chân:** Gồm có các cơ chính: Cơ đùi, cơ bắp chân và cơ mu bàn chân.

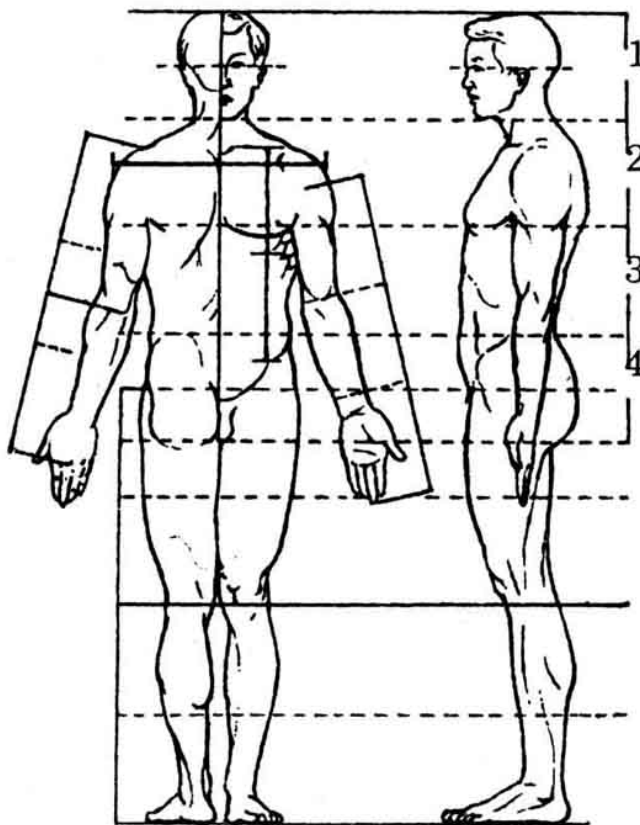


H35. Cơ chân và vẽ nguyên cứu.

### 1.3. Tỷ lệ người lớn:

Từ 16 tuổi đến 60 tuổi thì mắt ở giữa mặt. Nhưng quá 60 tuổi thì mắt lại bắt đầu thấp xuống do xương quai hàm thấp xuống và các cơ bị nhão nên mũi dài ra, mà tỷ lệ từ mũi đến cằm lại ngắn đi.

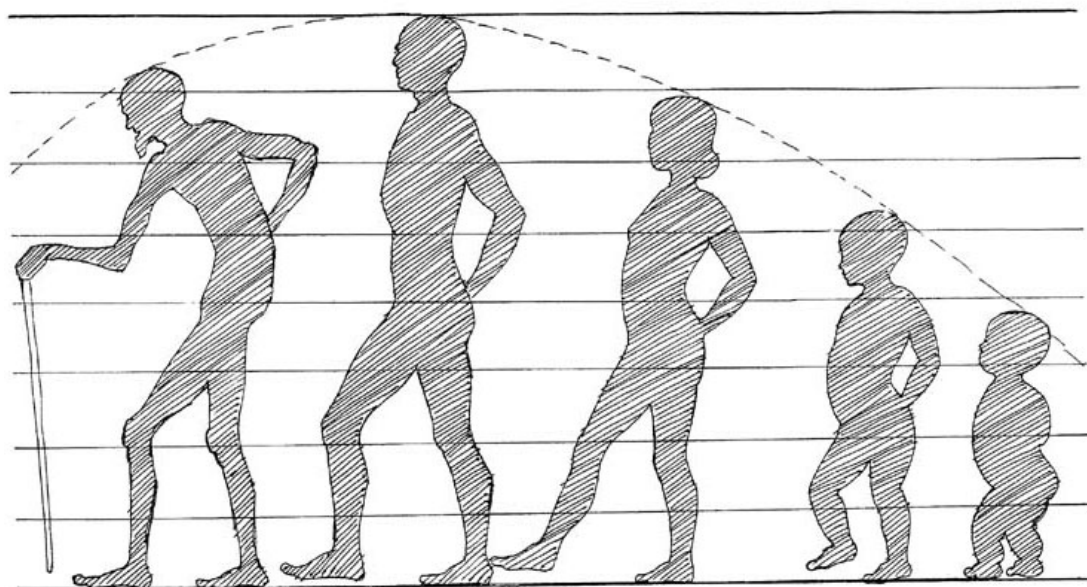
Cơ thể phát triển hoàn thiện và cân đối. Tỷ lệ cân đối nếu cho là đẹp là 7 đầu  $\frac{1}{2}$ , tuy nhiên giữa nam và nữ cũng có chút ít khác nhau ở phần hông và vai.



H36. Tỷ lệ cơ thể so với chiều cao của đầu.

### 1.4. Tỷ lệ người Châu Á, Châu Âu:

Do vị trí địa lý, sinh hoạt, khí hậu và dòng giống... nên tỷ lệ của con người trên thế giới: cao, thấp, béo, gầy cũng khác nhau. Nhìn chung thì chiều cao trung bình của người Châu Á là từ 6 đến 7 đầu, còn người Châu Âu là 7 đến 8 đầu.



H37. Già Trưởng thành Thiếu niên Nhi đồng Còn bé

## 2. PHƯƠNG PHÁP DỰNG HÌNH TƯỢNG TOÀN THÂN:

- Cũng giống như khi ta vẽ tượng chân dung, trước khi vẽ cần quan sát kỹ đặc điểm chung của mẫu như: tư thế, hình dáng và những đặc điểm khác..

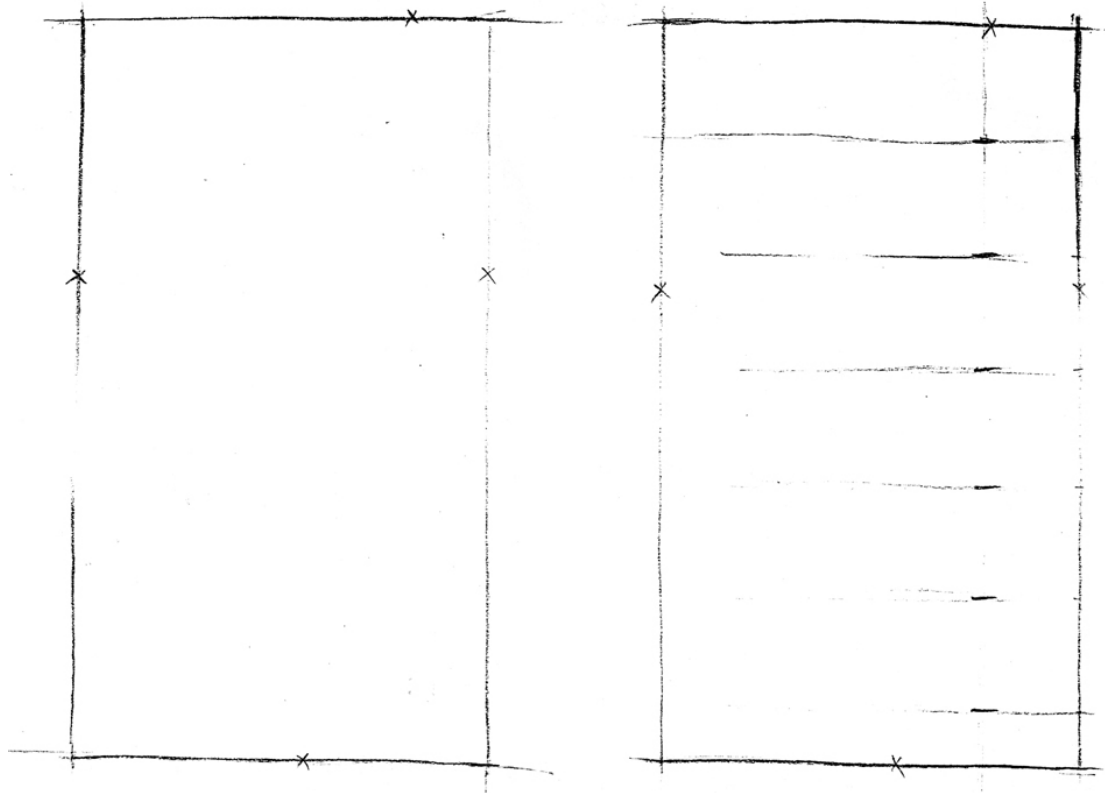
- Dự kiến ý đồ bố cục rồi tìm điểm tốt cùng trên và dưới của tượng. Tìm đường trục dọc đi qua hõm ức. Lấy chiều cao đầu của chính bức tượng đó làm chuẩn rồi dùng que đo để tìm số đầu tượng theo chiều cao, chiều rộng của tượng.

- Dùng dây dọi kết hợp với que đo để tìm khung của đầu, tìm các điểm đặc biệt khác như hai đầu vú, hai vai, khuỷu tay. Các điểm ở hông, đầu gối, bàn tay, bàn chân...

- Dựa vào những điểm trên, kết hợp tìm các đường hướng ngang, dọc, chéo theo tư thế của mẫu để phác những đường thẳng để tạo được tỉ lệ khái quát chung cho toàn thân. Cùng lúc hoặc sau đó, dùng que đo và dọi để kiểm tra thể dáng và tỉ lệ của tượng. Đặc biệt, nếu tượng ở tư thế nghỉ thì đường dọi từ ức phải rơi đúng gót chân trụ.

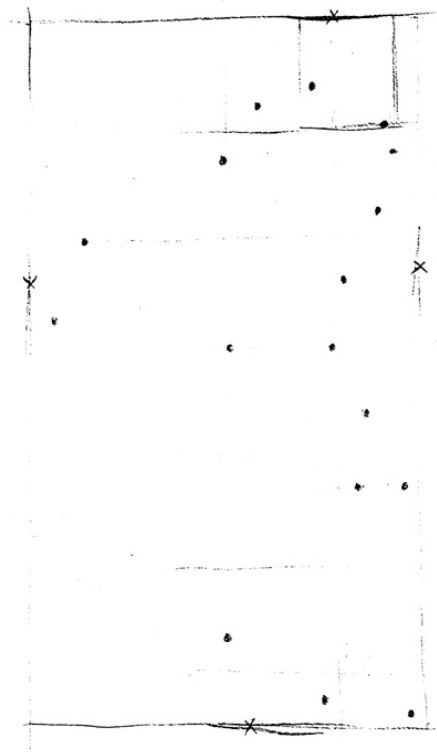
- Phác đường cong của hình, vẽ chi tiết cụ thể.

- Khi làm xong phần trên, có thể bước sang giai đoạn nâng cao có tính nghệ thuật, tức là diễn tả nét đậm nhạt và bóng, nhằm để tả khối và tả chất.

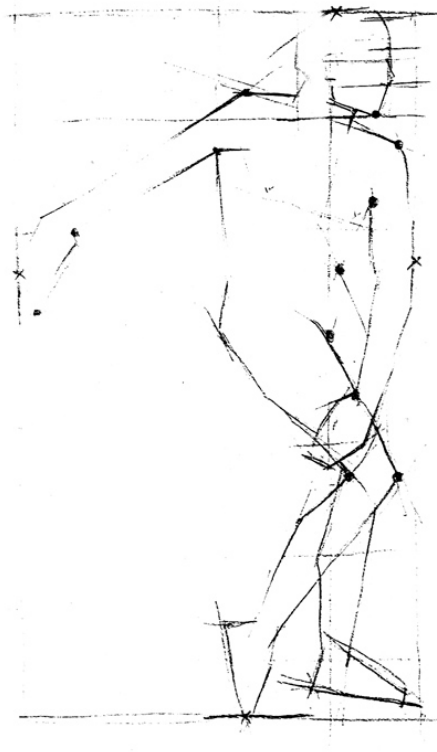


H38. Tìm khung bé.

H39. Tìm trục đứng và tỉ lệ đầu.



H40. Tìm khung đầu và các điểm đặc biệt.



H41. Nối các điểm bằng đường thẳng.



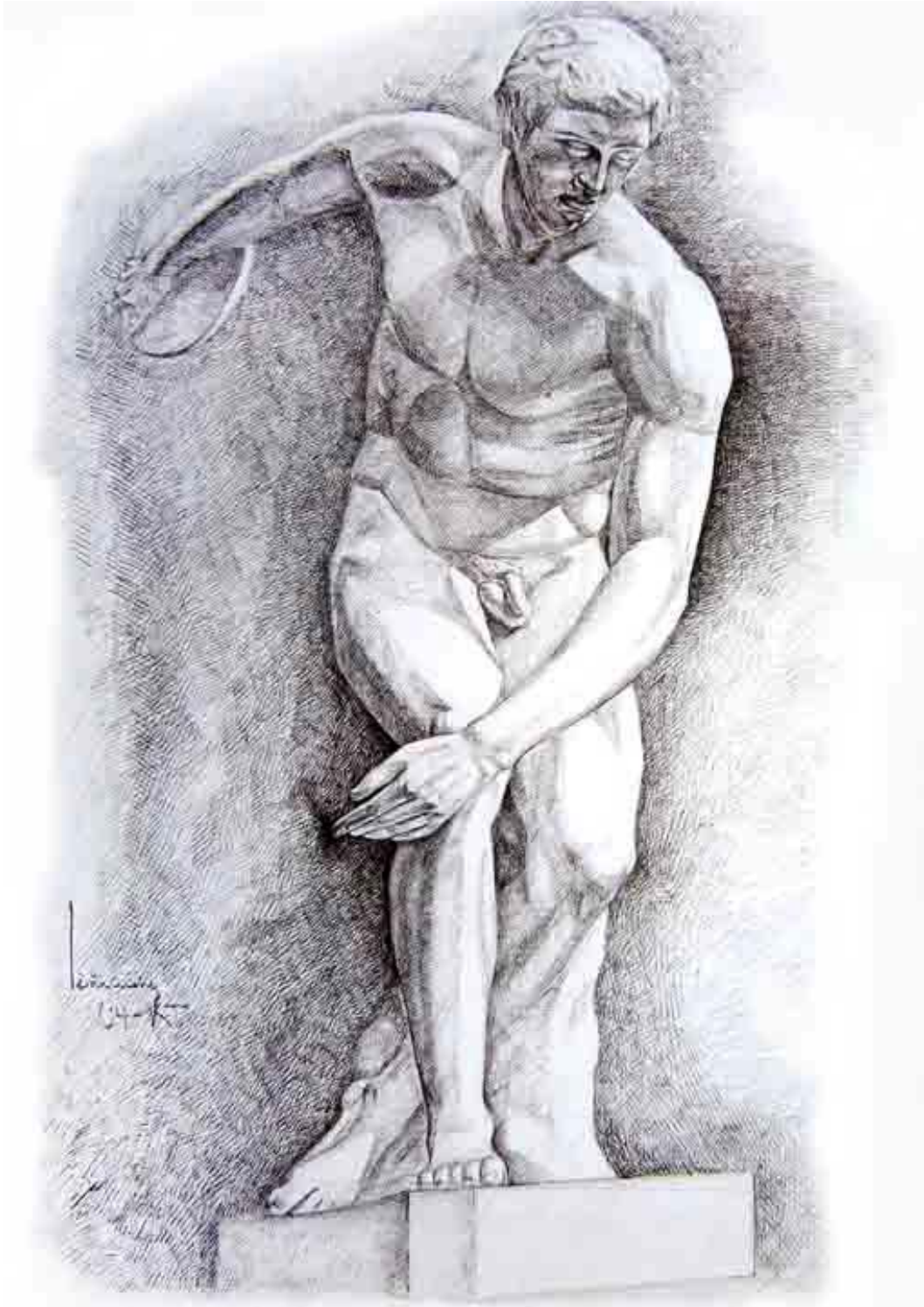
H42. Phác hình chi tiết bằng đường cong.



H43. Vẽ bóng để diễn tả đậm, nhạt, sáng.

### 3. BÀI VẼ CỦA SINH VIÊN NGÀNH KIẾN TRÚC:

#### 3.1. Tượng toàn thân.



H44. Lê Văn Cường, 04KT-ĐHBK ĐN, 2004.

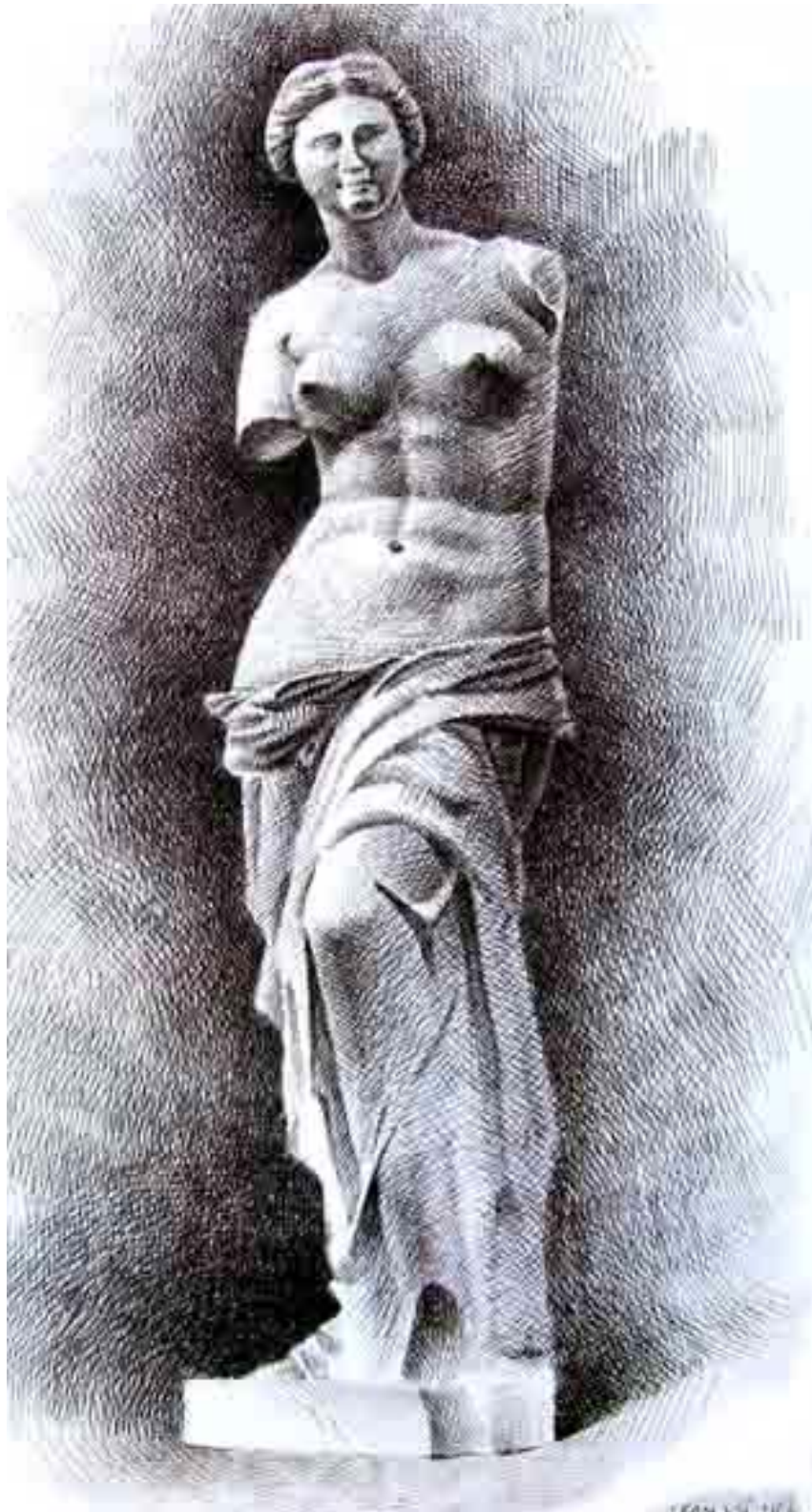




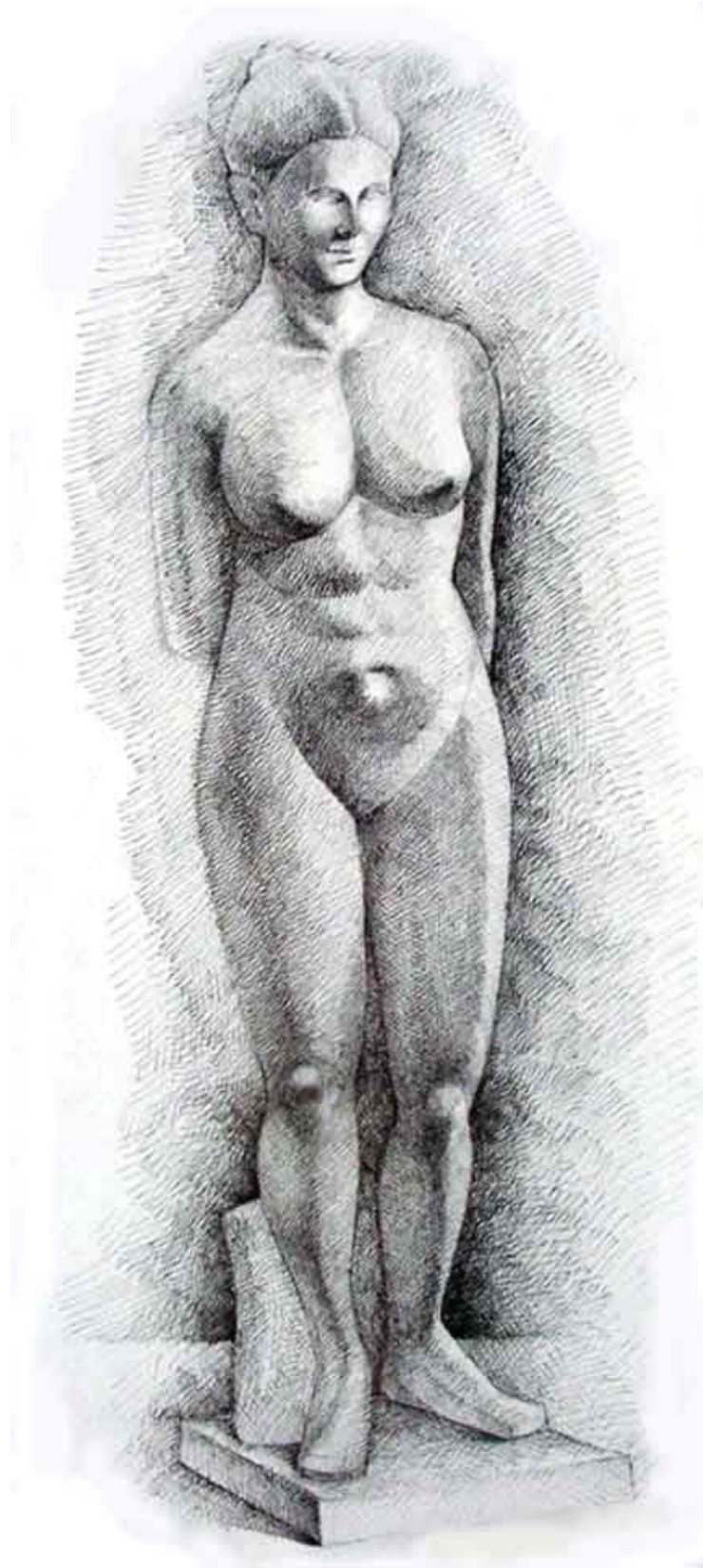
H45. Lê Ngô Nhật Phương, 01KT- ĐHBK ĐN, 2001.



H46. Nguyễn Khánh Linh, 05KT- ĐHBK ĐN, 2005.



H47. Trần Vũ Tiến, 05KT- ĐHBK ĐN, 2005.

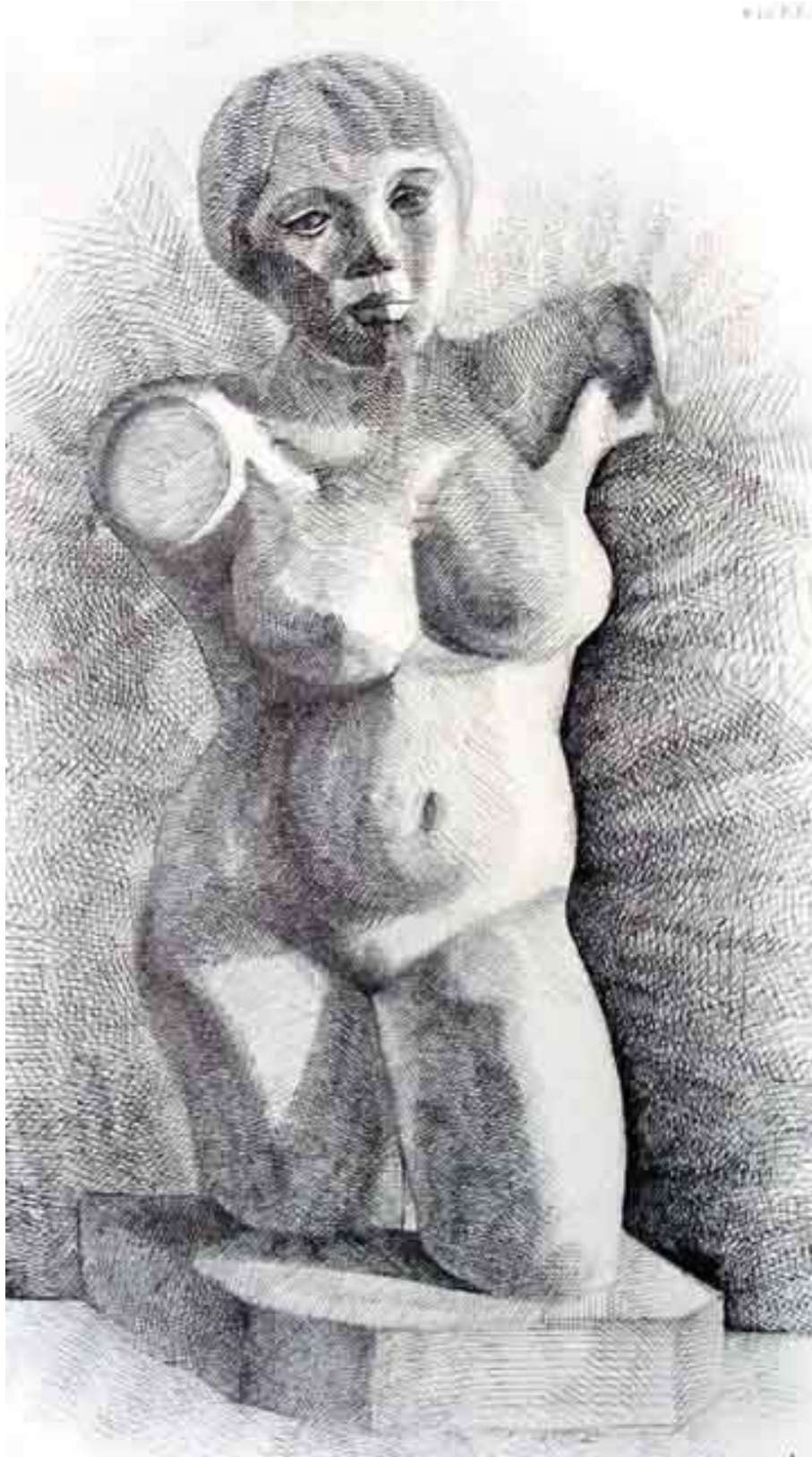


H48. Nguyễn Thị Lan Hương, 2007.

### 3.2. Tượng bán thân tham khảo.



H49. Ngô Thế Thắng, 2007.



H50. Lưu Công Tiến, 2007.

## CHƯƠNG 4

# VẼ PHONG CẢNH

### 1. PHƯƠNG PHÁP CHỌN CẢNH:

Tùy theo tình huống mà chọn cảnh theo yêu cầu hoặc theo ý thích. Tuy nhiên phải có một cái chung nhất là góc nhìn đó phải gây được cảm xúc mà được đa số chấp nhận. Cụ thể là phong cảnh đó, góc nhìn đó phong phú về mảng, về hình, có nhịp điệu, làm vui mắt nhưng không bị rối, không bị chung chung, đều đều về mảng khối và đường nét.

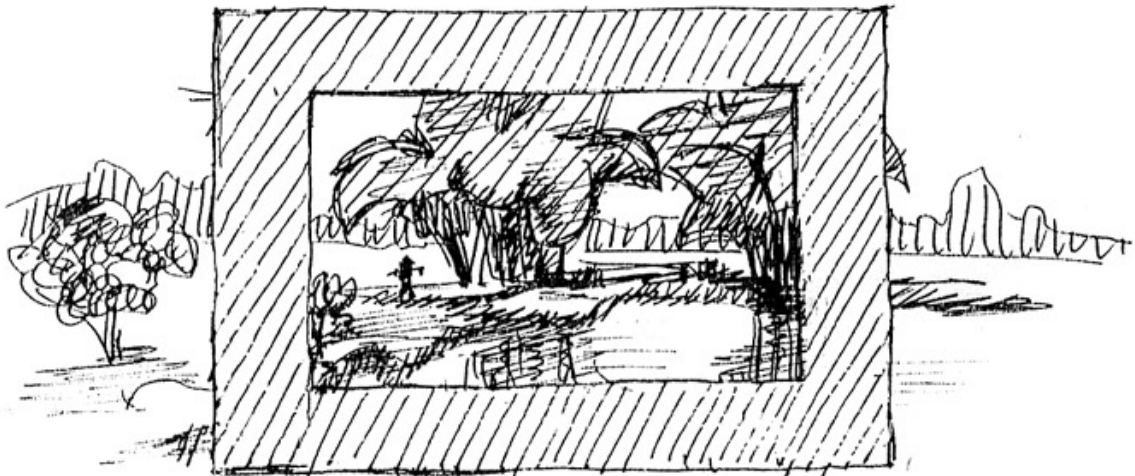
Ngồi xuống, đứng lên hoặc thay đổi vị trí nhìn để tìm ra một cảnh, một bộ cục đẹp nhất, gây cảm xúc nhất.

### 2. PHƯƠNG PHÁP CẮT CẢNH:

Giống như trong bộ phận ngắm hình của máy ảnh có khung hình chữ nhật (có đường dọc ngang hình chữ thập ở giữa), đó chính là "cắt" được cảnh.

Phương tiện cắt cảnh của chúng ta là một miếng bìa cứng cỡ chiếc bì thư trở hình chữ nhật ở giữa cỡ 8cm x 5cm. Có thể căng thêm chỉ đen giữa, dọc, ngang và lấy giấy dán lên đầu dây để giữ cho dây không xô dịch. Đưa tấm bìa lên ngang tầm mắt và nhìn qua lỗ thủng đó để cắt cảnh.

Nhờ có đường dây chỉ hình chữ thập nên tránh được một số trường hợp đặc biệt theo nguyên tắc bộ cục sau:



H51. Cắt cảnh bằng miếng bìa.

- + Không được chia đôi theo chiều ngang cũng như chiều dọc.
- + Không đặt hình trọng tâm (chủ điểm) vào đúng đường dọc giữa của đường dây chữ thập.
- + Bốn góc của bức tranh là các điểm "chết", nên không bố trí con đường từ đây ra hoặc một gốc cây hay một hòn đá...
- + Không cắt dọc thân cây ở vị trí mép tranh, hoặc một cây trụ điện hay mép tường nhà...

Ngoài ra, để đơn giản có thể dùng hai bàn tay để cắt cảnh.

### 3. PHƯƠNG PHÁP VẼ CÂY, NHÀ, NƯỚC:

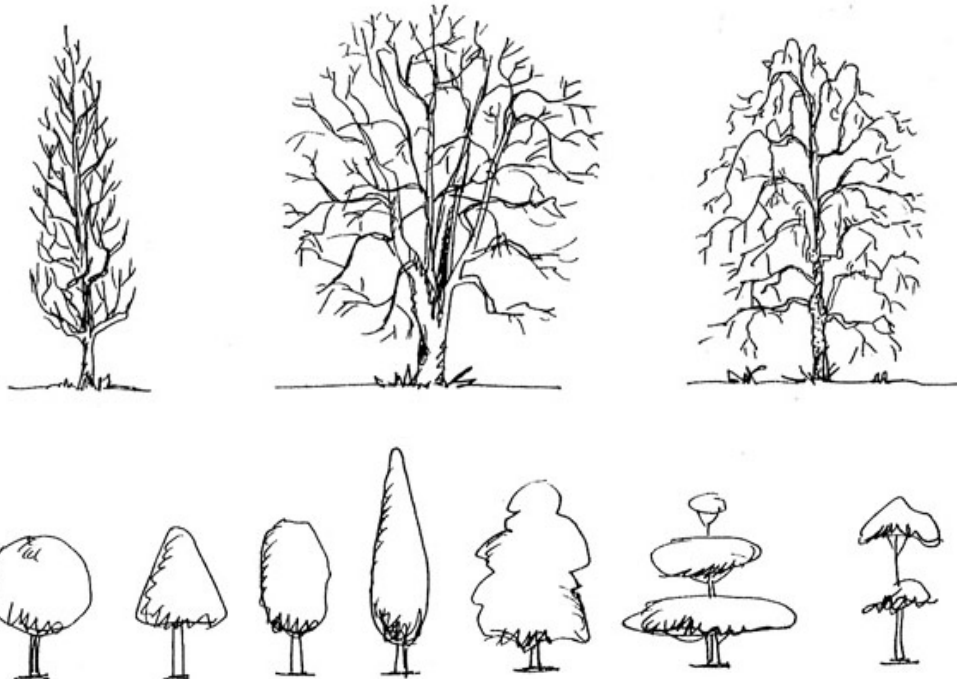
#### 3.1. Vẽ cây:

Người xưa nói 4 cái khó nhất khi vẽ thiên nhiên là: nhất mộc (cây), nhì nhân (người), tam vân (mây), tứ điều (chim). Vì vậy:

- + Cần nguyên cứu, quan sát kỹ các dáng cây, các tán lá và những đặc điểm riêng của từng loại cây để vẽ sao cho đơn giản mà vẫn nhận ra được đó là loại cây gì.

#### Ví dụ:

- Cây nhãn vòm lá có hình tròn.
- Cây thông vòm lá có hình chóp.
- Cây bàng vòm lá có hình tán.



H52. Cấu tạo các cành cây, các vòm lá.



+ Khi vẽ cây không nên tỉa kỹ từng lá mà quy vào mảng và khối lớn, trừ trường hợp cần đặc tả một số lá ở gần. Cầu lưu ý các khoảng trống trên vòm lá, nếu không sẽ dễ bị bí, rối như đồng rơm...



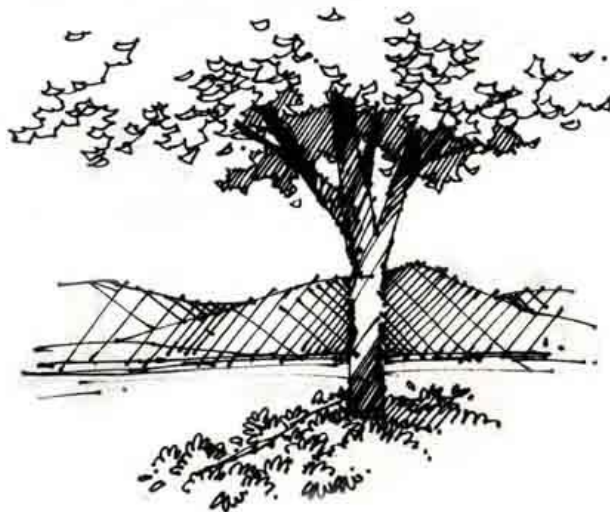
H53. Vẽ tán cây có: xa-gần, sáng-tối.



H54. Vẽ cây có những khoảng trống trong vòm lá.

+ Trong quá trình vẽ nên lược giảm bớt những gì mà chúng ta cảm thấy thừa mà đưa vào tranh không đẹp. Đồng thời cũng có thể nâng độ cao, thấp hay xê dịch cây chút ít.

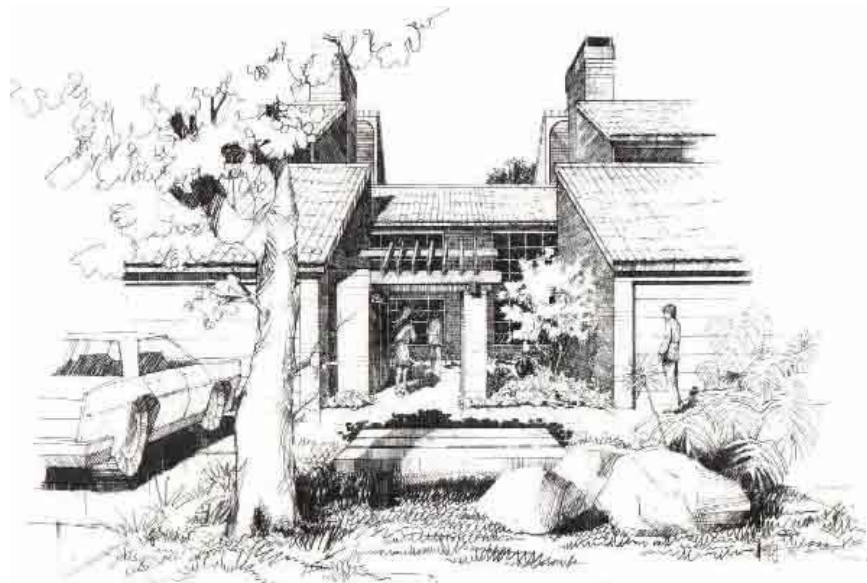
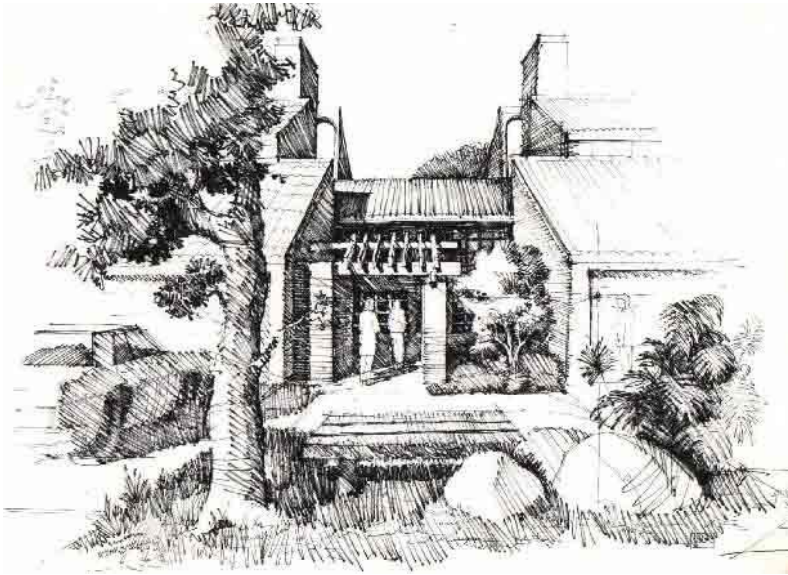
+ Mỗi loại cây khác nhau thì chiều hướng bút pháp vẽ cũng nên thay đổi để tạo sự phong phú và vui mắt.



H55. Bút pháp khác nhau khi diễn họa các loại cây khác nhau.

### 3.2. Vẽ nhà:

- + Chọn góc nhìn đẹp.
- + Đối với nhà kiểu hiện đại, chú ý đến việc tả chất của bê tông, gạch, ngói, tôn, đá...
- + Đối với nhà cổ xưa, bằng tre lá thì cũng chú ý đến việc tả chất đó.
- + Tìm những mảng tối, sáng, bóng đổ để chỉnh lý đậm - nhạt hợp lý. Lưu ý đến phép phối cảnh.



H56. (a). Dick Breary; (b). Michael: Diễn tả phối cảnh, ánh sáng, bóng đổ, chất liệu... bằng hai bút pháp khác nhau.

### 3.3. Phương pháp vẽ sóng, nước:

Nghiên cứu và nhận xét từng trạng thái của sóng, nước trước khi vẽ, bởi vì chính nó thể hiện thời tiết, vạn vật xung quanh.

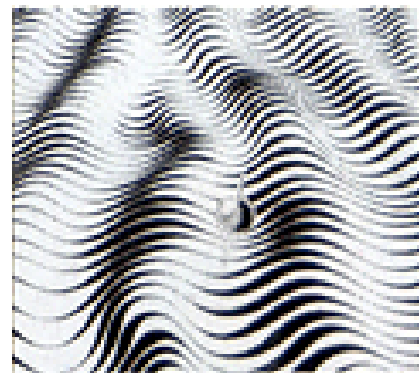
Bóng ở dưới nước thì không bao giờ đậm hay sáng bằng hình vật trên bờ chiếu xuống. Do đó mà hình các bóng dưới nước vẽ mờ và không vẽ đường viền chu vi.

Mặt nước tĩnh thì bóng dưới nước tương đối rõ ràng, nhưng khi có gió, sóng gợn lăn tăn thì bóng đổ sẽ bị đứt đoạn, méo mó và sẽ lấp lánh mặt trời nếu có nắng.

Đường nét vẽ cũng rất quan trọng trong khi tả chất sóng, nước. Dùng nét thẳng từ trên xuống để tạo cảm giác sâu. Dùng nét ngang để tạo cảm giác trải rộng mênh mông và dùng nét cong, xoắn để gợi ra sóng.



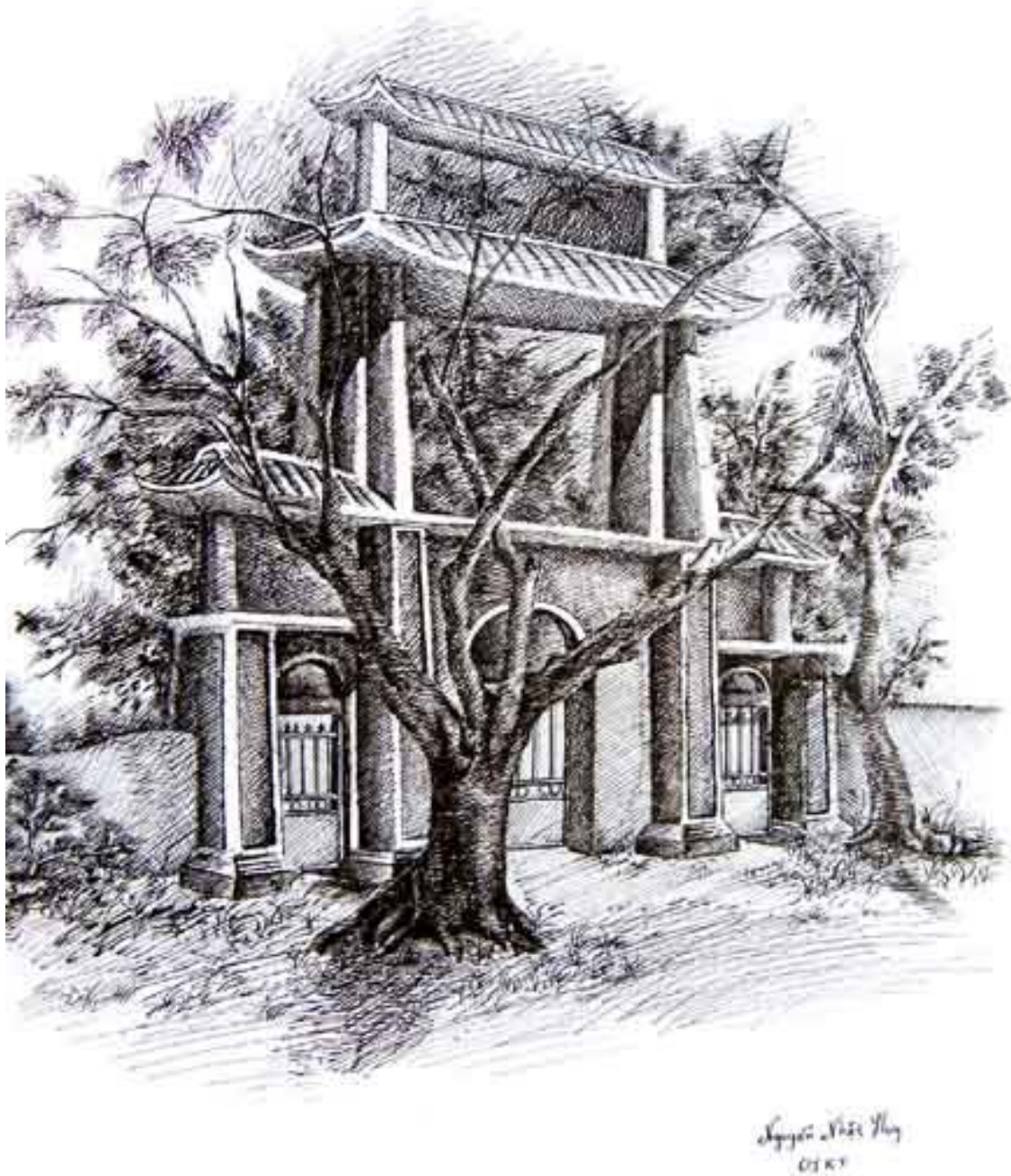
H57. Kant, Đám cháy: Nét cong gợi nên lửa khói cuộn cuộn cháy, tương phản với nét ngang gợi sự yên tĩnh, mênh mông của mặt hồ.



H58. Nét cong gợi sóng nhấp nhô.

H59. Savatri, trích “chuyện kể 10 ngày”:  
Nét cong gợi khối.

#### 4. BÀI VẼ PHONG CẢNH CỦA SINH VIÊN NGÀNH KIẾN TRÚC.



H640 Nguyễn Nhật Huy, 01KT- ĐHBK ĐN, Cổng Chùa, 2001.



H61. Lê Trương Di Hạ, 05KT- ĐHBK ĐN, Một góc khu A, 2005.



H62. Trần Hạ Lễ, 05KT- ĐHBK ĐN, Ký họa một góc vườn, 2005.



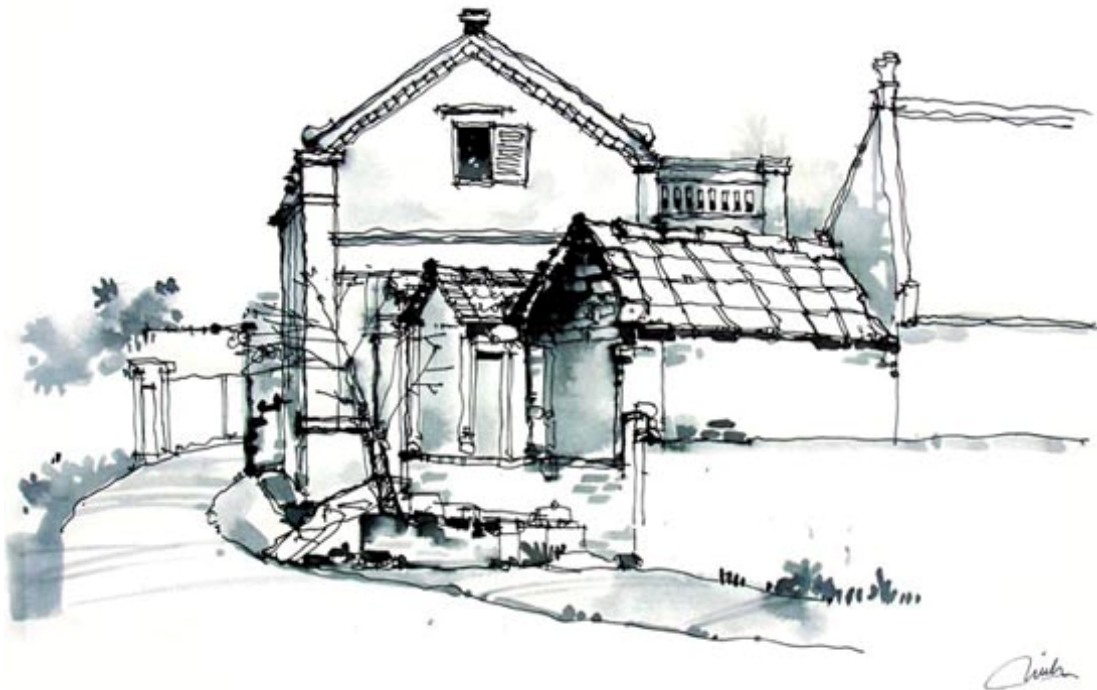
H63. Trần Đăng Khoa, 02KT- ĐHBK ĐN, Chùa, 2002.



H64. Ký họa của SV ĐH Phương Đông, Chùa Mía, Đường Lâm, Hà Tây, 2006.



H65. Bài vẽ SV, Cổng một ngôi nhà cổ ở làng Mông Phụ, Đường Lâm, Hà Tây. 2006.



H66. Bài vẽ SV, Ký họa một góc làng Mông Phụ, Hà Tây.



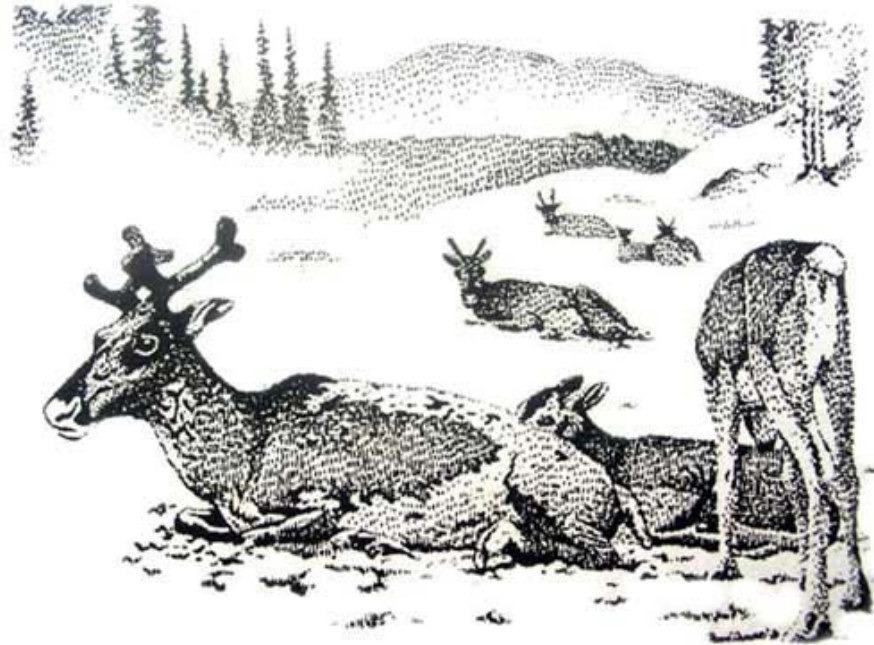
## 5. MỘT SỐ TRANH PHONG CẢNH THAM KHẢO VÀ CÁCH DIỄN ĐẠT KHÁC.



H67. Diễn họa phối cảnh kiến trúc.



H68. Kerry, bút sắt.



H69. Những con nai, vẽ bằng nét chấm.



H70. Chân dung Lep Tolstoy, ký họa nét.



H71. Senraifanin, Chân dung C. Browson, vẽ chấm, 1974.

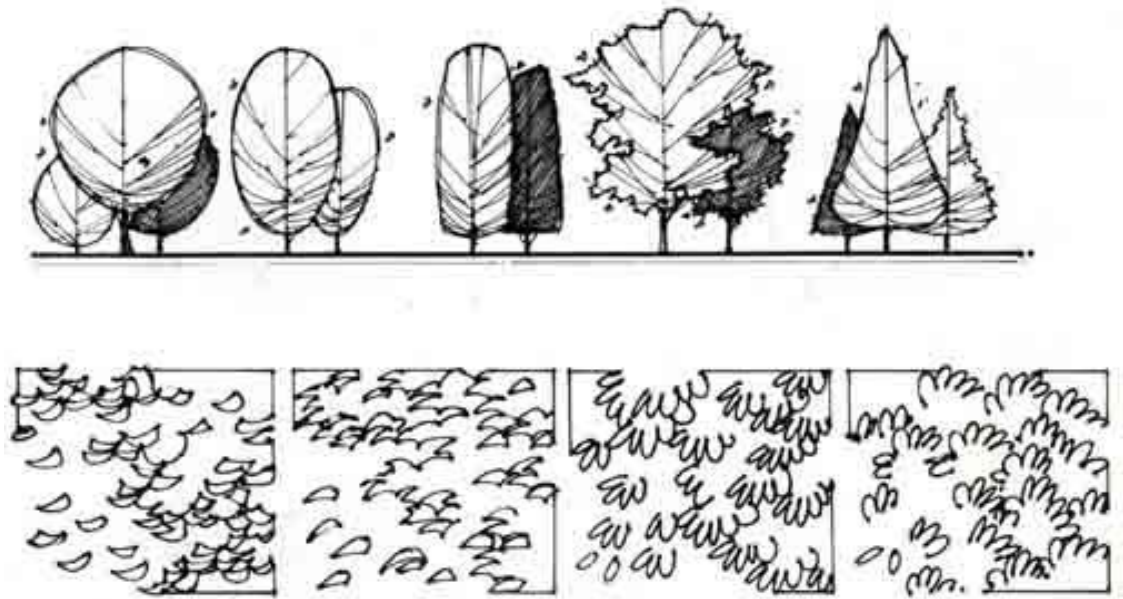


H72. Rod Henmi, bút sắt và nước.



H73. Robert Hanna, bút sắt đệm màu nước.

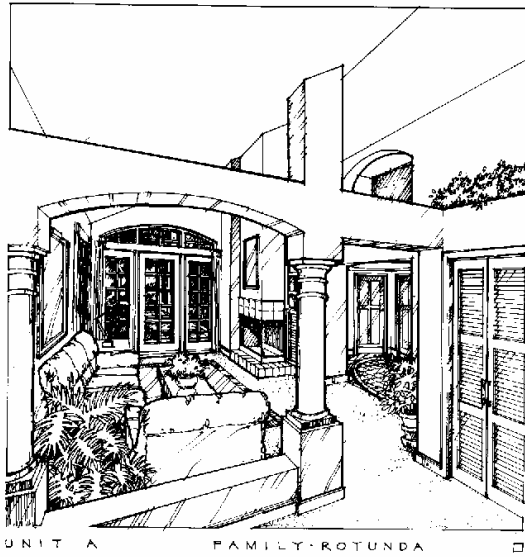
## 6. ỨNG DỤNG BÚT SẮT TRONG DIỄN HỌA KIẾN TRÚC.



H74. Cấu tạo các tán cây và lá.

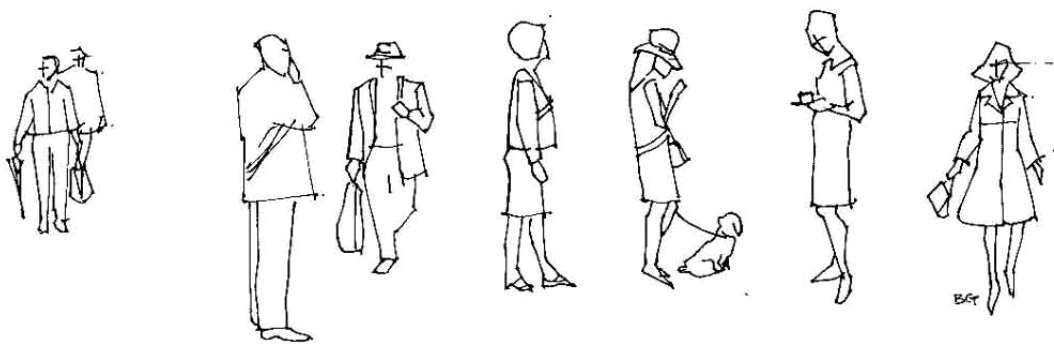


H75. Phối cảnh nội thất, bút sắt đệm bút dạ màu.



H76. Chad Moor, vẽ phối cảnh kiến trúc.

H77. Rod Henmi, Ký họa kiến trúc.



H90. Diễn họa người .



H91. Russell Stutle, bút sắt và màu nước.